

Pháp sư TỊNH KHÔNG

# Khai thị Trọng Yếu

**SÁCH BIỂU**



Nhà xuất bản Thời Đại

# Mục Lục

Khai thị số 1: Nhận thức Phật giáo.....	3
Khai thị số 2: Ý nghĩa hình tượng Phật, Bồ Tát và các thứ đồ cúng.....	13
Khai thị số 3: Ý nghĩa hình thức Khai Quang Điểm Nhân.....	25
Khai thị số 4: Cầu phải đúng như pháp thì mới có cảm ứng.....	30
Khai thị số 5: Tin sâu nhân quả & tự xét lỗi mình.....	40
Khai thị số 6: Phát Bồ Đề Tâm & thâm tín Nhân Quả.....	51
Khai thị số 7: Cái gốc học Phật và cách đọc tụng Kinh Đại Thừa.....	58
Khai thị số 8: Biết tin Thầy thì sẽ có thành tựu.....	69
Khai thị số 9: Nguồn gốc thiên tai & cách hóa giải xung đột.....	84
Khai thị số 10: Tận hết bốn phạm, ngừa quấy dứt ác.....	101
Lời kết.....	114

## **Khai thị số 1: Nhận thức Phật giáo**

Trước tiên phải có nhận thức chuẩn xác đối với Phật pháp, sau đó chúng ta mới có thể xây dựng tín tâm, nguyện tâm để đạt đến mục tiêu của sự tu học. Phật pháp có từ khoảng hơn ba ngàn năm trước, do Thích Ca Mâu Ni Phật sáng lập ra, ở miền bắc Ấn Độ. Sau khi Phật diệt độ khoảng 1.000 năm thì mới chính thức truyền đến Trung Quốc, truyền vào Trung Quốc đến ngày nay cũng gần 2.000 năm rồi, có thể nói nó có một lịch sử rất lâu dài. Thế nhưng nó cũng không thể vượt qua được nguyên tắc của lịch sử, đó chính là: Bất luận một học thuyết nào, khi truyền qua một thời gian dài thì không thể tránh khỏi xen tạp những ý tưởng khác, nên gọi là càng truyền càng biến chất, càng truyền càng sai sự thật, truyền thừa của Phật pháp cũng không thể tránh khỏi hiện tượng này.

Thế là ở trong xã hội này ngày nay, chúng ta nhìn thấy Phật pháp có nhiều hình thức không giống nhau. Chúng ta học Phật, nếu muốn đạt được lợi ích chân

thật của Phật pháp, những hiện tượng này, chúng ta không thể không tỉ mỉ mà quan sát.

Hiện tượng thứ nhất là: Phật giáo biến thành tôn giáo, việc này rất là phổ biến, trên thế giới ngày nay, cũng đem Phật pháp xếp vào một trong sáu tôn giáo lớn, vậy thì Phật pháp có phải là tôn giáo hay không? Phật pháp không phải là tôn giáo thông thường như trong xã hội phần đông người quan niệm, Phật pháp không giống như vậy, bởi vì thông thường theo định nghĩa của các tôn giáo, điểm tối trọng yếu là phải có một vị thần làm chủ tế, chủ tế vũ trụ, chủ tế tất cả chúng sanh, là thần minh chí cao vô thượng, đây là đối tượng sùng bái của họ, việc này trong Phật pháp đích thực là không có.

Phật là người, không phải là thần, Bồ Tát cũng là người, cũng không phải là thần, Phật pháp là nói bình đẳng, địa vị của Phật, Bồ Tát và tất cả chúng sanh là bình đẳng. Cái này trong tất cả các tôn giáo khác thì nhất định không thể nào tìm ra, người trong các tôn giáo khác không thể bình đẳng với thần, người không thể bình đẳng với Thượng Đế. Thế nhưng người

trong Phật môn của chúng ta thì bình đẳng với Phật, với Bồ Tát, cho nên Phật giáo nhất định không giống như người trong các tôn giáo khác quan niệm, thế nhưng Phật giáo chính bản thân mình thì lại xưng là tôn giáo.

Vì sao biến thành tôn giáo vậy? Dem Phật, Bồ Tát xem thành thần minh để cúng bái nên liền biến thành tôn giáo; cầu Phật, Bồ Tát cũng giống như cầu thần minh, đến bảo hộ cho mình, đây chính là đem Phật pháp biến thành tôn giáo. Tông chỉ của Phật pháp là **“Phá mê khai ngộ”**, không dạy chúng ta mê tín, chúng ta rất bội phục đối với Thích Ca Mâu Ni Phật, chứ không phải Ngài xỏ mũi chúng ta kéo đi, Ngài dạy mỗi một người chúng ta đều là một đại trượng phu, đánh thiên lập địa, thế nhưng thông thường hiện tại, phần nhiều chúng ta đều đem Phật, Bồ Tát xem thành thần minh, số người đến cúng bái thật là không ít, đây là ngộ nhận quá lớn.

Không biết được Phật là lão sư của chúng ta, là lão sư mà lại biến thành thần rồi, đơn giản mà nói đó là đại bất kính đối với

lão sư, cho nên đệ tử Phật chúng ta, cúng hình tượng Phật, Bồ Tát cũng không ngoài hai cái ý, ý thứ nhất là: Phán bốn báo hỷ, giống như chúng ta lập bài vị cúng bái tổ tiên, là hoàn toàn giống như ý này vậy, chúng ta kỷ niệm đối với các Ngài, mỗi niệm không quên đối với họ, đây là cái ý báo ân họ, họ có đại ân đại đức đối với chúng ta, chúng ta tạo tượng để kỷ niệm họ là cái ý này, là cái ý kỷ niệm, mà không phải đem họ xem thành thần minh, vậy thì sai rồi.

Cái ý thứ hai thì có ý nghĩa là “Kiến hiền tương tề”, họ cũng là phàm phu giống như chúng ta, dùng phương pháp đúng đắn tu hành, thành tựu được nhân cách vĩ đại viên mãn, đáng được chúng ta noi theo, họ có thể làm được, ta cũng phải nên làm cho được, cho nên nhìn thấy hình tượng Phật, Bồ Tát, họ là tấm gương cho chúng ta tu học, mô phạm để tu học, chúng ta phải hướng đến họ để học tập, phải học được giống như họ, là cái ý này. Giờ phút nào cũng nhắc nhở chúng ta, do đó chúng ta không thể đem họ xem thành thần minh để cúng bái.

Chúng ta tôn xưng Ngài là Bổn Sư. Sư là lão sư, quan hệ của chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò, Phật là lão sư, Bổn Sư là người đầu tiên sáng lập ra một nền giáo dục, người đầu tiên sáng lập ra nền giáo dục của Phật Đà, là lão sư căn bản, cho nên chúng ta tôn xưng với Thích Ca Mâu Ni Phật là Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, đó là cách xưng tán thông thường của chúng ta với Thích Ca Mâu Ni Phật.

Chúng ta là đệ tử đời sau của Phật, Bồ Tát là học sinh những năm đầu, quan hệ của chúng ta với Bồ Tát là bạn đồng học, họ là huynh trưởng của chúng ta, vì sao có thể đem huynh trưởng cũng xem thành thần minh để đối đãi? Việc này thực tế mà nói, là thật quá đáng, cho nên chúng ta phải nhận biết thật rõ ràng, học tập của chúng ta mới có thể có thành tích được. Đã sai lầm xem Phật, Bồ Tát là thần minh nên chúng ta đã biến thành mê tín, cho dù có tâm chăm chỉ tu học thì bạn cũng không thể khai ngộ.

Tại vì sao vậy? Bởi vì bạn đã mê tín, tu Mê thì làm sao có thể phá Mê, nên không thể phá Mê cũng không thể khai ngộ mà

chúng ta cần thiết phải dùng Trí Tuệ, phải dùng giác mà tu, mới có thể phá Mê, mới có thể khai ngộ.

Việc này không thể không biết, không thể không phân biệt rõ ràng, cho nên Phật giáo không phải là tôn giáo thông thường.

Mấy năm gần đây đã xuất hiện Phật giáo của tà giáo, lấy nhãn mác của Phật giáo lừa gạt tất cả chúng sanh, khiến cho chúng sanh phải chịu tai hại tương đối nghiêm trọng, đây là một hiện tượng rất đáng thương, chúng ta phải cẩn thận, phải nhận thức rõ ràng, vì cái tà giáo đó thì hại người, rất là đáng tiếc! Người thế gian hiện tại, thật đúng như lời Phật nói: “Những kẻ đáng thương”.

Vì sao họ là kẻ đáng thương vậy? Họ không phải là người không có nhận qua giáo dục; có rất nhiều người nhận qua giáo dục cao cấp, nhận được học vị Thạc Sĩ, học vị Tiến Sĩ vẫn là tin tà giáo, thật kỳ lạ! Người thế gian hiện tại thật là chỉ nghe gạt, không chịu nghe khuyên, chỉ nhận giả không nhận thật, đây chính là những kẻ đáng thương mà trong Phật pháp đã nói.



Thế nhưng còn có một loại nữa. Cũng là ở thời cận đại mới phát hiện, Phật giáo diễn trò, hoàn toàn chú trọng hình thức, làm những việc pháp sự, họ chỉ làm việc này, một cái pháp hội lớn có đến mấy vạn người, mấy chục vạn người, dựa vào hình thức này để diễn trò, tỉ mỉ mà quán sát thì không có nội dung, hoàn toàn không có liên quan đến giáo học của Phật pháp, biểu diễn náo nhiệt, việc này đều là sai lầm, chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng, phân biệt rõ ràng, quay đầu lại giáo dục của Phật Đà. Phật xác thực là một nhà đại giáo dục, nếu chúng ta muốn học Phật, làm theo Phật, việc giáo dục này, mục tiêu chính là dạy chúng ta **“Lìa khổ được vui”**.

Khổ từ do đâu mà ra? Là việc trước tiên cũng giống như thầy thuốc trị bệnh vậy, trước tiên phải tìm ra căn bệnh, cái bệnh đó của họ vì sao mà sanh ra. Phật nói: **Tất cả Khổ là từ Mê mà ra.**

Mê cái gì vậy? Mê mất đi chân tướng của vũ trụ nhân sanh, vũ trụ chính là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, chúng ta đối với hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình

không thể không thấu hiểu; Hiện nay, chúng ta đối với chính mình, đối với hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình hoàn toàn vô tri, hoàn toàn không biết gì hết. Một ngày từ sớm đến tối, nghĩ tưởng xằng bậy, bạn xem những người bái lạy thần mình thì sẽ rất rõ ràng, họ đi bái thần, hỏi tiền đồ của chính mình, hỏi tương lai của chính mình, đấy chẳng phải là đối với chính mình, đối với hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình không biết gì cả hay sao? Cho nên phải đi hỏi người khác.

Vậy thần linh có biết được hay không vậy? Có người nói vị thần này rất là linh, tôi cũng gặp được có một số đồng tu nói với tôi như vậy, tôi liền hỏi ngược lại họ, giả như vị thần này, một trăm người đi hỏi, mà một trăm người đều linh, tôi tin tưởng vị thần đó rất linh, nói một trăm người đi cầu mà chỉ có một mình bạn là linh, đó là do nhân duyên của bạn đến đúng lúc, không phải thần linh ấy có thể dự biết, một người có đầu óc tỉnh táo sáng suốt một chút thì sẽ dễ dàng nhận ra. Bạn đi bái thần, thần bảo hộ cho bạn phát tài. Không sai, hôm nay thì quả nhiên phát tài, đó là trong vận mạng của

bạn đã có sẵn, không bái thần cũng phát tài, vừa bái thần thì cũng đúng lúc phát tài thì liền cho rằng thần này linh hiển, khi những người khác đi cầu khẩn, vì sao họ không phát tài được vậy?

Vậy thì việc bạn phát tài thăng quan, có thể thấy cái quyền này không ở trên tay của thần minh thao túng, đây đều là vô tri mê tín, hoàn toàn mê mất đối với chính mình và hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình, đây là nguồn gốc của tất cả khổ nạn. Cho nên phương pháp giáo học của Phật, chú trọng vào cái nhân tố này, Phật đề xướng **“Phá Mê Khai Ngộ”**, hay nói cách khác, Phật dạy chúng ta nhận thức chính mình chuẩn xác, là một người chân thật giác ngộ mà không mê hoặc, tư tưởng kiến giải, ngôn ngữ, hành vi của chúng ta hoàn toàn phù hợp với chân tướng sự thật, vậy thì không mê, như vậy mới có thể được lợi lạc, mới có thể lìa khổ được vui.

Phật không nói Ngài có năng lực giúp bạn lìa khổ hay giúp bạn an vui, Phật không có nói như vậy, Phật chỉ là dạy bảo chúng ta, đem kinh nghiệm tu học của Ngài,

đưa ra cho chúng ta tham khảo, thuần túy là giáo học, **trong Phật giáo không có mê tín.**

Do đó Thế Tôn xuất hiện ở thế gian, giảng kinh nói pháp bốn mươi chín năm, tất cả đều là đem “chân tướng của vũ trụ nhân sinh” vì chúng ta mà nói rõ ra mà thôi, nếu như chúng ta thông suốt rồi thì liền biết được phải nên làm thế nào để tư duy, làm thế nào để làm theo, làm thế nào để sinh hoạt, khiến cho cả đời chúng ta trải qua được rất hạnh phúc, rất an vui, gia đình chúng ta mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thế giới hòa bình, việc này đích thực là có thể đạt đến, không phải là việc giả dối, bởi vì những thứ này không phải là dựa vào người khác, không phải nương tựa người khác, Phật đã dạy chính chúng ta, mọi người nên chăm chỉ nỗ lực mà làm. **“Trông nhân thiện ắt được quả thiện”**, Phật dạy bảo chúng ta như vậy, không phải may mắn mà được, không phải dựa vào sức mạnh bên ngoài, nói là bảo hộ gia trì mà được, đó là giả không đáng tin cậy.

## Khai thị số 2: Ý nghĩa hình tượng Phật, Bồ Tát và các thứ đồ cúng

**Hỏi:** Chúng tôi thường thấy rất nhiều hình tượng Phật, Bồ Tát được thờ cúng trong các chùa hoặc là ở trong gia đình để mọi người chấp tay quỳ lạy. Vấn đề muốn hỏi là: cúng hình tượng Phật, Bồ Tát và ý nghĩa của việc lạy Phật, Bồ Tát là như thế nào? Lạy Phật và lạy thần có gì khác biệt không? Chúng ta phải dùng tâm trạng như thế nào để lạy Phật, Bồ Tát và lạy thần minh mới là đúng?

**Đáp:** Phật pháp là Sư Đạo, không phải là thần đạo, cho nên Phật giáo là giáo dục chứ không phải là tôn giáo, trong Phật giáo có thể nói ở mấy ngàn năm trước, đã biết được nghệ thuật hóa giáo dục, do đó chúng ta ở trong tự viện, am đường, nhìn thấy được rất nhiều hình tượng Phật, Bồ Tát khác nhau.

Có tượng đất, có tượng vẽ, hình hình sắc sắc, Phật nói cho chúng ta rất nhiều danh hiệu, đều là đức năng nơi tự tánh của mỗi một người của chúng ta vốn dĩ đầy đủ,

chúng ta nêu ra vài thí dụ thì mọi người đều biết được.

Thí dụ: Danh hiệu của Thích Ca Mâu Ni Phật. Danh hiệu này là âm tiếng Phạn dịch ra. Thích Ca là Nhân Từ, dịch là Năng Nhân, Mâu Ni dịch là Tịch Diệt. Chính là cái ý Thanh Tịnh.

Vậy thì do đây mà biết Nhân Từ cùng Thanh Tịnh là những tánh đức sẵn có trong mỗi một người chúng ta, nó vốn dĩ là đầy đủ, những tánh đức này nhất định phải dùng danh hiệu để làm cho nó rõ ràng hơn. Chúng ta nghe được danh hiệu này thì khi đối nhân xử thế, tiếp vật, phải Nhân Từ, đối với chính mình phải Thanh Tịnh, **dùng Tâm Thanh Tịnh đối đãi với chính mình, dùng Tâm Từ Bi để đối đãi với người khác, chính là ý nghĩa của Thích Ca Mâu Ni**, cho nên khi nghe danh hiệu này, hoặc là nhìn thấy hình tượng của Phật Thích Ca Mâu Ni liền nhắc nhở chúng ta cái ý niệm này, đó chính là giáo học, đây là nghệ thuật biểu thị, dùng phương thức này mọi lúc mọi nơi, nhắc nhở tánh đức của chúng ta phải không ngừng biểu lộ ra bên ngoài.

Hiện tại chúng ta bị mê, tuyệt nhiên không phải mất đi. Bị mê thôi, sau khi mê rồi thì tánh đức của Tự Tánh không thể hiển hiện, thí dụ bản tánh của chúng ta là Từ Bi, là Đại Từ Đại Bi, hiện tại chúng ta đối với người, với vật một chút tâm Từ Bi cũng không có, Tự Tánh của chúng ta vốn là Thanh Tịnh, hiện tại một ngày từ sớm đến tối vọng tưởng lung tung, vọng niệm không ngừng, mang đến biết bao phiền não, vì chúng ta đã đánh mất đi tánh đức của chính mình, bị mê muội. Vậy làm thế nào mới có thể hồi phục tánh đức của chính mình?

Nhất định phải dựa vào tu hành, vì chúng ta mê đã quá nhiều, mê đã quá sâu, do đó phương pháp lý luận của Tu Đức cũng là không cùng tận, đại biểu Tu Đức thì dùng Bồ Tát, đại biểu Tánh Đức thì dùng Phật, cho nên danh hiệu cùng hình tượng chư Phật, Bồ Tát đều là có tác dụng nhắc nhở chúng ta phải luôn giác ngộ tu hành. Chúng ta cúng hình tượng Phật, Bồ Tát mục đích chính là như vậy.

Ngày trước ngay trong lúc giảng dạy tôi thường hay nói rõ với đại chúng, Phật giáo đồ chúng ta, đệ tử Phật, cúng dường

hình tượng Phật Bồ Tát không ngoài hai ý. Ý thứ nhất là kỷ niệm, Phật là lão sư ban đầu của chúng ta, chúng ta tiếp nhận được giáo dục của Ngài, đạt được công đức thù thắng từ nơi giáo học này, đối với vị lão sư sáng lập, chúng ta luôn cảm ân mỗi niệm không quên, đây thuộc về ý kỷ niệm, gọi là trở về nguồn cội.

Ý thứ hai chính là muốn học tập với Ngài, gọi là thấy người hiền mà noi theo, chúng ta nhìn thấy hình tượng, chúng ta học theo Ngài, nghe được danh hiệu này chúng ta cũng phải học theo Ngài, chúng ta cúng dường hình tượng Phật Bồ Tát thì phải nên có tâm trạng này, chúng ta phải hiểu rõ cái ý chân thật là như vậy, cho nên sự cúng dường này nhất định không phải là mê tín.

Chư Phật Bồ Tát rất nhiều, thí dụ chúng ta cúng dường Bồ Tát Địa Tạng, **Bồ Tát Địa Tạng là đại biểu Hiếu Kính, Hiếu Thân Tôn Sư**, nhìn thấy Địa là Tâm Địa, Tạng là Bảo Tạng, mỗi một người chúng ta Tâm Địa đều đầy đủ vô lượng Trí Tuệ, vô lượng đức năng, đây chính là ý nghĩa của Địa Tạng. Do đó thờ cúng hình tượng Phật Bồ Tát nhắc nhở chúng ta phải khai



mở Tâm Địa Bảo Tạng Tự Tánh của chính mình.

Dùng phương pháp gì để khai mở vậy? Dùng giáo học, mà căn bản của giáo học là ở Hiếu Thân Tôn Sư, cho nên Kinh Địa Tạng là Hiếu Kinh của Phật môn. Học Phật từ nơi đâu mà học vậy? Từ Địa Tạng mà học, đây là ý nghĩa cúng dường Bồ Tát Địa Tạng, tuyệt nhiên không thể nói tôi cúng dường Bồ Tát Địa Tạng, mỗi ngày lạy Ngài, ngày ngày cúng dường Ngài, Ngài sẽ bảo hộ cho ta, đó chính là mê tín, Tánh Đức của bạn vĩnh viễn không thể xuất hiện, vậy phải dùng thái độ thế nào vậy? Phải học tập Bồ Tát Địa Tạng, lý luận trong Kinh Địa Tạng đã dạy, lý luận và phương pháp phải thấu hiểu tường tận, phương pháp thì phải thiết thực làm cho được, đó chính là Bồ Tát Địa Tạng chân thật gia trì cho chúng ta, chân thật bảo hộ chúng ta. Nếu như chúng ta không hiểu được cái ý này, không y theo phương pháp mà làm, vậy thì mê tín! Một tí lợi ích cũng không có được, không những không có được, trái lại còn có lỗi.

Lỗi này từ đâu mà ra vậy? Là do đem Phật, Bồ Tát xem thành thần minh để cúng bái, để hồi lộ, đút lót họ, nịnh hót họ, cho rằng họ có thể bảo hộ mình, cho nên đem Phật Bồ Tát xem thành tham quan ô lại để đối đãi, bạn nghĩ xem tâm trạng này chính là tội ác. Cho nên việc này chúng ta không thể không thông hiểu, nhất định không thể có sai lầm, sai lầm thì thật là sai một li đi một ngàn dặm.

Cho đến bái lạy Thiên Địa Quỷ Thần, việc này trong lễ xưa đều có, đây chính là tu tâm cung kính, chúng ta đối với Thiên Địa, Quỷ Thần cũng không hề mong thứ gì, không hề mong cầu, vậy thì vì sao phải bái lạy? Chúng ta nên tôn trọng họ, chúng ta phải tôn kính họ. “Kính”, cái chữ này là Tánh Đức, làm thế nào để bồi dưỡng Tánh Đức, làm thế nào làm cho Tánh Đức này mở mang rộng lớn?

Chúng ta cung kính đối với Thiên Địa Quỷ Thần thì cũng phải mang cái tâm cung kính này để đối đãi với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật, vậy mới đúng. Cho nên thời xưa, cúng bái Thiên Địa Quỷ Thần, ý nghĩa thiết thực, đều là

thuộc về giáo học, tuyệt đối không có mong cầu gì với Quý Thần. Nếu có mong cầu với Quý Thần, đây là một quan niệm sai lầm. Vào thời xưa, trong ý nghĩa của cúng bái không có, chúng ta nhất định phải nhận biết cho rõ ràng.

**Câu hỏi thứ hai hỏi:** Thường thấy có rất nhiều người mua hoa tươi, trái cây đồ cúng, hoặc là ở tự viện, hoặc là ở trong gia đình, cúng dường Phật Bồ Tát, đồng thời cũng đốt hương, đốt đèn sáp đều là cầu Phật Bồ Tát bảo hộ bình an khỏe mạnh, thăng quan phát tài, vậy dụng ý đúng nghĩa là gì? Có phải Phật, Bồ Tát cần dùng những thứ này chăng?

Xin nói cho các vị nghe: Phật, Bồ Tát nhất định không cần những thứ này, vậy thì ý nghĩa chân thật của những thứ này là gì? Vẫn là ở giáo học, nếu dùng lời hiện đại mà nói thì cả những thứ cúng dường này đều chính là công cụ giáo học, để khi chúng ta tiếp xúc những thứ này, liền có thể thức tỉnh. Thí dụ: Khi chúng ta ở trước tượng Phật, ý nghĩa Phật tượng mọi người đều biết, cúng Phật là đại biểu Tánh Đức, Bồ Tát là đại biểu Tu Đức,

thông thường chúng ta cúng một vị Phật và hai vị Bồ Tát, bởi vì Tánh Đức chỉ có một không có hai, Tu Đức thì là nhiều phương diện, nhiều phương diện đem nó gom lại không ngoài hai loại lớn. Trong nhà Phật gọi là Giải, Hành, một là Giải Môn, một là Hành Môn.

Thí dụ: Phần đông chúng ta thường cúng tượng Thích Ca Mâu Ni Phật và Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù. Phật biểu thị Tánh Đức; Văn Thù, Phổ Hiền biểu thị Tu Đức, Văn Thù biểu thị giải môn, Ngài đại biểu Trí Tuệ, Phổ Hiền đại biểu Hành Môn, biểu thị phải thực hành, phải thực tiễn. Lấy hai vị Bồ Tát này làm đại biểu cho tất cả Tu Đức. Ví như đồng tu Tịnh Độ phần nhiều thờ Tây Phương Tam Thánh, Phật thì thờ Phật A Di Đà. A Di Đà Phật, ý nghĩa của danh hiệu này là Vô Lượng Giác, A là ý nghĩa Vô, Di Đà, ý nghĩa là Lượng, Vô Lượng. Phật là Giác Ngộ. Đối với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật, tất cả đều phải giác ngộ, đây là Tánh Đức cứu cánh viên mãn. Bồ Tát biểu thị Tu Đức là Quán Âm, Thế Chí: Bồ Tát Quán Âm biểu thị thực hành, đại biểu Hành Môn, Bồ Tát Thế Chí đại biểu Giải,

biểu thị Trí Tuệ, cho nên vẫn là vừa Hành vừa Giải. Thế nhưng pháp môn Tịnh Độ để Hành vào phía trước, chúng ta chú trọng ở thực hành, đem thực hành để ở phía trước. Khi chúng ta đã hiểu rõ ý này thì không đến nỗi sanh ra những quan niệm sai lầm.

Với việc cúng hoa ở trước tượng Phật thì có ý nghĩa như sau: Hoa là đại biểu Nhân, do tất cả các pháp đều không rời khỏi Nhân và Quả, Phật thường nói trên các kinh Đại Thừa là **“Vạn pháp giai không, Nhân Quả bất không”**. Nhân Quả là nói sự chuyển biến của tất cả vạn pháp. Nhân sẽ biến thành Quả, Quả sẽ biến thành Nhân, Nhân Quả thay đổi lẫn nhau, tiếp nối không ngừng, cho nên Nhân Quả là nói sự tiếp nối không ngừng, thay đổi vô cùng vô tận. Đây là chân tướng sự thật, do đó nói Nhân Quả Bất Không. Do vì nở hoa trước kết quả sau, hoa là Nhân phía sau là Quả, cho nên cúng hoa là đại biểu Tu Nhân, hoa tốt thì chúng ta nghĩ ngay đến Quả nhất định sẽ tốt, do đó thấy được hoa ta liền phải nghĩ đến chúng ta phải tu nhân thiện, tương lai về sau

mới có thể có được quả báo tốt, hoa biểu thị cái ý này.

Vậy còn cúng Quả? Quả chính là biểu thị quả báo, là khi chúng ta cầu hoa xinh đẹp thì chúng ta phải tu, trong Phật pháp Đại Thừa, Hoa đại biểu Lục độ: Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Bát Nhã. Đây gọi là Hoa Lục Độ, sau đó mới có thể đạt được quả báo viên mãn, cho nên cúng Hoa là cái ý này, thế nhưng các vị phải nên biết, hoa cúng ở trước Phật là biểu thị cái ý này, hiểu được hoa là biểu thị Nhân Hành, sau khi rời khỏi Phật điện, chúng ta ở bên ngoài nhìn thấy hoa thì có khởi cái ý này không?

Đều phải nên có cái ý này, cho nên hiểu được Phật pháp, chỉ cần nhìn thấy hoa liền nhắc nhở chính mình, nhất định phải tu nhân thiện, phải tu nhân tốt, thậm chí cho đến quần áo mặc trên người, khi in lên những hoa văn, nhìn thấy liền biết chính mình phải tu hành, dùng phương pháp này giờ giờ khắc khắc, nhắc nhở chính mình, phải tu nhân tốt, phải tu nhân thiện, mới có thể được quả tốt, được

quả thiện. Đây là ý nghĩa của việc cúng dường hoa tươi trái cây.

Nhờ vào những thứ đồ cúng này, mỗi giờ mỗi khắc nhắc nhở chính mình, **để sáu căn của mình tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, niệm niệm đều có thể đạt được Giác mà không Mê, Chánh mà không Tà, Tịnh mà không Nhiễm.** Phải đạt đến mục tiêu này, vậy thì do đây mà biết, những đồ cúng dường này, đích thực là có ý nghĩa thiết yếu của nó.

Trong các loại đồ cúng dường, đơn giản nhất và quan trọng nhất là một ly nước trong sạch. Thí dụ như gia đình nghèo khó, không có khả năng mua sắm đồ cúng, chúng ta ở trước mặt có một tượng Phật, cúng dường đơn giản nhất là một ly nước, đây là vật cúng quan trọng nhất trong các đồ cúng: Nước biểu thị cho Tâm, nước trong sạch biểu thị Tâm Thanh Tịnh, khi nước không nổi sóng là Bình, biểu thị Bình Đẳng, cho nên cúng dường một ly nước, nhìn thấy nước nghĩ ngay đến Tâm Thanh Tịnh Bình Đẳng, đây là đồ cúng vô cùng là quan trọng. Cho đến

bạn không thắp hương, không cần đốt đèn nến, cũng không cần có hương hoa trái cây cúng dường. Thế nhưng không thể không cúng một ly nước, đây là phẩm vật cúng dường rất quan trọng, là đại biểu Tâm Thanh Tịnh, Tâm Bình Đẳng, nhìn thấy nước liền nghĩ ngay đến chính mình, ở trong tất cả hoàn cảnh phải biết giữ tâm Thanh Tịnh & Bình Đẳng. **Tâm Thanh Tịnh & Bình Đẳng chính là Tâm Phật.**



## **Khai thị số 3: Ý nghĩa hình thức Khai Quang Điểm Nhãn**

...Người thông thường trước khi chính thức cúng dường hình tượng Phật Bồ Tát, đều phải cử hành một nghi thức, gọi là Khai Quang Điểm Nhãn, ý nghĩa của Khai Quang là gì? Có cần thiết hay không? Khi khai quang thì tượng Phật liền linh, không khai quang thì tượng Phật không linh, rốt cuộc thì người như thế nào mới có đủ tư cách khai quang cho hình tượng Phật Bồ Tát?

Vấn đề này ngày trước khi tôi giảng Kinh, ngay trong lúc giảng đã nhiều lần nhắc đến, thông thường Khai Quang hiện tại đều hướng đến hình thức mê tín, làm cho ý nghĩa của sự Khai Quang hoàn toàn bị sai lệch, trên thực tế việc Khai Quang này rất là quan trọng, ý nghĩa chân thật của nó chính là nói rõ ý nghĩa cúng dường một hình tượng Phật Bồ Tát. Việc này cũng giống như hình tượng một vĩ nhân, ở thế gian chúng ta vậy, chúng ta xây dựng xong rồi thì cử hành một đại lễ khai

mạc, ngay trong đại lễ, nhất định phải thuyết minh rõ ràng cho đại chúng, nói rõ nhân vật đó khi còn ở đời, họ có cống hiến gì đối với đại chúng trong xã hội, cống hiến gì cho quốc gia, cho dân tộc, phải giảng giải cho rõ ràng, cho tường tận, để cho xã hội đại chúng thấy được hình tượng của họ, liền khởi lên một tâm niệm, muốn làm theo họ, đây chính là ý nghĩa Khai Quang của Phật giáo.

Nhờ vào tôn tượng Phật, Bồ tát mà khai mở ánh sáng tự tánh của chính mình, cho nên không phải người đến Khai Quang cho tượng Phật Bồ Tát, mà **nhờ vào hình tượng của Phật Bồ Tát để Khai Quang cho chính tâm của chúng ta**. Ý nghĩa chính là như vậy.

Nếu như nói hình tượng Phật Bồ Tát này phải mời một vị pháp sư đến Khai Quang cho các Ngài thì các Ngài mới linh, không Khai Quang thì các Ngài không linh, vậy có rất nhiều người đến tìm tôi để Khai Quang cho Phật Bồ Tát, tôi liền thành thật nói với họ, bạn không cần cúng

dường Phật Bồ Tát, họ hỏi vì sao vậy? Tôi bảo họ linh thì họ linh, bảo họ không linh thì họ không được linh, vậy thì tôi linh hơn họ, bạn cúng dường tôi thì tốt rồi, bạn cúng dường họ làm gì, bạn thử nghĩ xem có đúng không? Đây gọi là Mê Tín!

Cho nên nếu tôi cũng làm bộ làm tịch, họa họa vẽ vẽ, tôi chỉ họa vẽ cho họ thì họ liền linh, các vị thử nghĩ xem, thì ra chẳng phải tôi còn linh hơn họ hay sao, ngay đến cái điểm này mà nghĩ không thông vậy thì ngu si mê muội của bạn đã đến tột cùng, một người đầu óc bình lặng thông minh, vừa nhìn là đã hiểu ra mọi việc, liền thông suốt chân tướng sự thật. Tôi nói Khai Quang cho Phật Bồ Tát, thì họ liền linh là lừa gạt chúng sanh, các vị cũng không cần phải quá ngu si, quá hồ đồ, làm gì có cái đạo lý này, cho nên Khai Quang là nói rõ ý nghĩa mà vị Phật Bồ Tát này biểu thị.

Thí dụ nói: Cúng dường Bồ Tát Quán Thế Âm. Đại biểu của Quán Thế Âm Bồ Tát là Từ Bi, đem bốn nguyện của Bồ Tát, Đại

Từ Đại Bi cứu độ tất cả chúng sanh nói ra, chúng ta cúng dường Phật Bồ Tát, phải nên học theo đại nguyện Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn của Phật Bồ Tát, do đó khi nhìn thấy hình tượng của Bồ Tát Quán Thế Âm, liền làm cho tâm Đại Từ Bi của chúng ta được khai mở, chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, phải dùng tâm Đại Từ Bi, chân thật thương yêu, quan tâm giúp đỡ.

Cái danh hiệu này, cái hình tượng này khai mở ánh sáng Từ Bi từ tự tánh của chúng ta, đây gọi là Khai Quang, cho nên nhờ vào danh hiệu Phật Bồ Tát mà khai mở ánh sáng tự tánh của chúng ta, nhờ hình tượng Phật Bồ Tát gợi mở ánh sáng tự tánh của chúng ta, là cái ý như vậy, nhất định không thể hiểu sai, sai rồi vậy thì bạn mê tín. Mê thì nhất định không giải quyết được vấn đề, chỉ có Trí Tuệ mới giải quyết được vấn đề, việc này người học Phật không thể không biết.

Cho đến người như thế nào mới có tư cách Khai Quang cho tượng Phật, Bồ Tát?

Đối với Kinh Luận của Phật, Bồ Tát, khởi nguồn lịch sử, ý nghĩa các Ngài biểu đạt, đều có thể thông suốt tường tận, vì mọi người giải thích rõ ràng, giảng nói minh bạch, vậy thì đúng, cho nên tuyệt đối không ở trên hình thức. Mỗi một hình thức đều có ý nghĩa giáo dục rất sâu, đều phải đem nó giảng giải cho rõ ràng, giảng nói tường tận, mới không đến nỗi đi vào mê tín, đem Phật Bồ Tát xem thành quỷ thần, để tôn thờ, để sùng bái, mong cầu Thiên Địa, Quỷ Thần, chư Phật Bồ Tát đến ban phước. Đây là quan niệm sai lầm, đây là cách nghĩ không bình thường.

## **Khai thị số 4: Cầu phải đúng như pháp thì mới có cảm ứng**

Người thế gian thông thường họ không hiểu Phật pháp, họ không tin Phật giáo, họ cầu tài phú, cầu thông minh, trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu...Họ có cái tâm nguyện này để mong cầu, thế nhưng chưa chắc gì có thể đạt được, nhưng nếu y theo Phật pháp mà tu học thì nhà Phật thường nói: Trong cửa Phật có cầu ắt có ứng, lời nói này là thật, không phải là giả, có cầu ắt có ứng, cầu tiền của được tiền của, cầu phú quý được phú quý, cầu con cái được con cái, cầu trường thọ được trường thọ, không thứ gì là cầu không được.

Thế nhưng ngay lúc bạn ở trước mặt tượng Phật, Bồ Tát cầu xin mà bạn không nhận được là do nguyên nhân gì vậy? Bởi vì bạn xem Phật, Bồ Tát là một vị thần, hướng đến thần mà mong cầu. Phật, Bồ Tát là người rất vĩ đại, đem các Ngài ép xuống thành thần cả, bạn đã sai rồi, cho nên bạn cầu không được. Vậy phải nên

cầu như thế nào? Tuân thủ đạo lý mà Phật đã dạy cho chúng ta, như lý như pháp mà cầu, vậy thì nhất định cầu được.

Như lý như pháp thì tôi lại nói với các vị, không phải hướng đến Phật, Bồ Tát mà cầu, mà là hướng đến chính mình mà cầu, cho nên Phật pháp gọi là “Nội Học”, **Phật pháp dạy người từ nơi Tâm Tánh mà cầu**, không phải hướng bên ngoài, hướng ra ngoài thì là Ngoại Đạo, nếu như chúng ta không biết hướng nội mà cầu, không biết được cầu ở chính mình, đi cầu với Thích Ca Mâu Ni Phật, hướng đến Bồ Tát Quán Âm mà cầu thì bạn đang hành Ngoại Đạo.

Lời Phật dạy bạn hoàn toàn hiểu sai và làm sai, cho nên trong Phật pháp gọi đây là Ngoại Đạo, không phải là chỉ các tôn giáo khác. Việc này các vị nên hiểu rõ, **ý nghĩa của chữ Ngoại Đạo là ngoài Tâm mà cầu pháp**, bạn không biết được phải từ Tâm Tánh của bạn mà cầu, bạn hướng đến bên ngoài mà cầu, đây gọi là Ngoại Đạo, trong Phật môn định nghĩa

Ngoại Đạo là cái ý này, vậy thì chúng ta đi quan sát người học Phật, có mấy người không phải Ngoại Đạo? Học Phật để học thành Ngoại Đạo thì họ làm sao có thành tựu gì được chứ! Do đó cho dù khổ tu cả đời, vẫn cứ phải luân hồi sáu cõi, nếu bạn hỏi do nguyên nhân gì vậy? Bởi vì họ hiểu sai chân thật nghĩa của Như Lai, cái họ học là Ngoại Đạo, là ngoài Tâm mà cầu Pháp.

Ngoài cái Tâm này mà cầu Pháp, thực tế ra mà nói, hiện nay rất là phổ biến, khi vừa bắt đầu học Phật thì biến thành ngoại đạo, vừa mở đầu là gì? Thọ Quy Y, Tam Quy truyền thụ này chính là bảo bạn đi làm ngoại đạo, vì sao vậy? Quy Y Phật - Bạn xem tượng Phật bằng gỗ, tượng xi măng còn khó giữ, vậy mà bạn đi Quy Y. Quy Y Pháp thì xem là Kinh Điển - Từ xưa đến nay, Kinh Điển này bị người ta hủy diệt thiêu đốt biết bao nhiêu lần, vậy có thể nương tựa được không? Có rất nhiều người, trong nhà thỉnh một bộ Đại Tạng Kinh cúng ở nơi thờ Phật Bồ Tát, ở trong



nhà họ để bảo hộ cho họ, Đại Tạng Kinh trước giờ chưa hề xem qua, cũng không cho người khác mượn xem, để nó ở đó sanh ra sâu mọt, lại còn nói có Phật Bồ Tát ở trong nhà họ bảo hộ cho họ, đây là mê tín.

Quy Y Tăng, Tăng thì chúng ta lại xem là một người xuất gia, người xuất gia phàm phu, ta Quy Y vị nào đó có đáng lo không? Ngoài Tâm mà cầu pháp, Phật Pháp Tăng đều biến thành bên ngoài, vừa Thọ Tam Quy thì thành Ngoại Đạo, nếu như Phật nhìn thấy cái hiện tượng này, nhất định sẽ lắc đầu rơi nước mắt, làm sao có thể biến thành hiện tượng kỳ quái này? **Cho nên chúng ta biết được Quy Y Tam Bảo là Quy Y Tự Tánh Tam Bảo, Phật là gì vậy? Tự Tánh Giác, Giác mà không Mê, đây là Phật, Pháp là Chánh Chánh Tri Chánh Kiến, Chánh mà không Tà, đây là tự Tánh Pháp Bảo, Tăng là Thanh Tịnh, sáu căn Thanh Tịnh một trần không nhiễm.**

Thực tế mà nói Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta phương pháp niệm Phật, gom nhiếp sáu căn tịnh niệm liên tục, đó là tự tánh Tam Bảo. Phương pháp đó là Pháp bảo, bản thể của nó là Phật Bảo, hai câu nói này đều đầy đủ Tự Tánh Tam Bảo, Phật dạy chúng ta như vậy mà Quy Y, không phải Quy Y Tam Bảo bên ngoài, Quy Y Tam Bảo bên ngoài mà không hiểu được Tam Bảo bên trong, vậy thì đều biến thành Ngoại Đạo.

Do đó bạn nói bạn học Phật có thành tựu, bạn có thể thay đổi thể chất, cải biến thể chất, đây là câu nói rất phổ biến hiện nay, người chân thật học Phật, thể chất nhất định có thể thay đổi, thay đổi tâm lý, thay đổi thể chất, việc này gọi là đặc pháp, công phu đặc lực, tất nhiên có hiện tượng này, cũng chính là nói thân thể của bạn càng ngày sẽ càng tốt hơn, dung nhan của bạn cũng ngày càng tỏa sáng, không phải do Phật Bồ Tát bảo hộ, cho rằng là Phật Bồ Tát gia trì thì lại là ngộ nhận, từ đâu mà được vậy? Do tâm của

bạn ngày càng Thanh Tịnh, ngày càng Chân Thành, ngày càng Từ Bi, là do “Tướng Tùy Tâm Chuyển”.

Tâm thay đổi rồi, thì tướng mạo sẽ thay đổi thôi, đạo lý chỉ là như vậy, đây là Phật dạy cho chúng ta, chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì sẽ biết được cách làm, đương nhiên đạt được hiệu quả, đây là ân đức lão sư dạy cho chúng ta, chúng ta mỗi niệm không quên cảm ân đối với lão sư, là cái ý này; Cho rằng Phật gia trì, Bồ Tát bảo hộ, đều gọi là Mê Tín. Người mê tín quá nhiều...Hôm nọ trên đường hoằng pháp, có người quỳ trước mặt tôi nói: “Pháp Sư! Xin ông sờ đầu tôi để gia trì, gia trì...” Sờ đầu nhiều thì tay không còn sạch sẽ, dễ dàng truyền sang bệnh truyền nhiễm, việc này cũng gọi là gia trì sao? Việc này là Mê Tín, Mê đến trình độ như vậy, thiệt là đáng thương...

Việc gì gọi là gia trì? Giảng đạo lý cho bạn nghe, truyền đạt cho bạn phương pháp tu học, đây gọi là gia trì. Không phải là xoa xoa đầu như vậy mà gọi là gia trì, đó là

mê hoặc điên đảo, hiểu sai ý Phật, việc ngộ nhận này hiện nay rất là phổ biến.

Cho nên chúng ta không thể đi trên con đường Mê Tín này, đi trên con đường Mê Tín thì chúng ta sẽ không có được hiệu quả tốt, hạnh phúc an vui trước mắt, bạn sẽ không đạt được, nhất định phải tuân thủ lý luận và lời dạy của Phật.

Cho nên Phật pháp chú trọng ở chỗ Giải và Hành: Giải chính là rõ lý, rõ ràng thông đạt lý luận cùng phương pháp. Hành là phải chân thật làm cho được, nếu như nói là bạn hiểu được đạo lý, hiểu được phương pháp mà làm không được thì thực tế mà nói, bạn vẫn chưa hiểu được đúng như pháp. Tiên sinh Tôn Trung Sơn đã từng nói qua “Biết khó làm dễ”, câu nói này dùng trong Phật pháp rất là thích hợp: Năm xưa khi tôi mới học Phật, thân cận Đại Sư Trương Gia, chính câu nói này đã từng thỉnh giáo qua với Đại Sư Trương Gia, biết là thật khó, làm thì dễ.

Cho nên người chân thật hiểu biết, làm gì có việc không làm được, người không làm được thành thật mà nói, họ nói là họ biết thì không phải vậy, họ không có thật biết, **thật biết nhất định sẽ làm được**, ý nghĩa này trong Kinh Pháp Cú của Phật Giáo cũng có, Phật nêu ra rất nhiều, rất nhiều thí dụ, dạy bảo chúng ta - Làm là quan trọng, chỉ có làm là thực tiễn cái thật biết của bạn, đem cái thật biết của bạn vào trong việc làm, đó là khảo nghiệm, xem cái biết đó rốt cuộc có phải là thật không?

Thế nên biết và làm hỗ trợ lẫn nhau, biết có thể giúp đỡ cho làm, làm lại có thể giúp đỡ cho biết. Làm cho cái Biết của bạn càng sâu, càng rộng, càng viên dung. Cho nên nó luôn hỗ trợ lẫn nhau, do đó tu học của chúng ta cần phải Giải, Hành tương ứng. Giải từ nơi đâu mà học vậy? Từ đọc Kinh, khi đọc Kinh là cầu Trí Tuệ chân thật, thế nhưng **khi đọc Kinh, không thể cầu Giải**, nếu trong lúc bạn đọc Kinh mà suy nghĩ ý nghĩa trong Kinh

đã nói gì, đã nói đạo lý gì, vậy thì sai rồi, chỉ cần bạn dùng Tâm Cung Kính, Tâm Chân Thành, Tâm Thanh Tịnh thành thật mà đọc thôi thì được rồi.

Mục đích đọc kinh là ở đâu vậy? Mục đích đọc Kinh chính là Tu Tâm Chân Thành, Tâm Thanh Tịnh, Tâm Bình Đẳng, Tâm Từ Bi của bạn, đọc Kinh là tu những việc này, cho nên không cầu Giải, nếu như một mặt đọc Kinh, một mặt nghĩ tưởng ý nghĩa trong đó ra sao, đó là nghĩ tưởng lung tung, xen tạp vọng tưởng, bạn còn có thể có được thành tựu hay sao? Khi đọc Kinh không nên có thêm vọng tưởng, chân thành mỗi niệm, niệm đến Tâm Thanh Tịnh thì Trí Tuệ tự nhiên sẽ khai mở, bỗng nhiên thông suốt, gọi là mở Trí Tuệ, nhưng khai mở Trí Tuệ không thể mong cầu, vì sao vậy?

Vì khi mong cầu liền trong đầu bạn xen tạp thêm vọng tưởng. **Vọng thì không thể mở được Trí Tuệ chân thật, khi Vọng diệt hết rồi, thì Chân xuất hiện thôi, đây là Bí Quyết của các Đại Đức**

**xưa dạy bảo cho chúng ta tu học**, là một phương pháp rất hay, cho nên đọc Kinh bạn phải biết đọc, khi muốn hiểu thì đó không phải là đọc Kinh, mỗi một ngày bỏ ra một chút thời gian để chuyên nghiên cứu, đó không phải là đọc Kinh, là cầu Giải, nghe pháp sư giảng pháp cũng là cầu Giải.

Trong quá trình sơ học của chúng ta phải lấy đọc Kinh làm chủ đạo, đọc Kinh là cầu Căn Bản Trí, không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, bạn xem được vậy thì tự tại dường nào. Đây gọi là “CHÂN THẬT HƯỞNG THỤ” của đời người.

## Khai thị số 5: Tin sâu nhân quả & tự xét lỗi mình

Trên Kinh Phật thường nói: “Vạn pháp thế gian đều là giả dối” như trong Kinh Kim Cang đã nói: “Phàm hễ có tướng đều là hư vọng, tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh”. Tuy là Phật vì chúng ta nói ra chân tướng của vũ trụ nhân sanh như vậy. Thế nhưng Ngài lại nói: “Vạn pháp đều Không, Nhân Quả thì Có”. Những lời nói này hàm nghĩa chân thật của nó ở đâu? Thực tế ra mà nói, ý nghĩa của lời nói này rất sâu, rất rộng, nếu như chúng ta chân thật thấu hiểu, thông suốt rồi, vậy thì không phải là phàm phu nữa, là cảnh giới của Phật, Bồ Tát. Chúng ta nghe Phật nói pháp, mức độ chúng ta có thể lý giải đích thực là rất có hạn, mười pháp giới, sáu cõi luân hồi, những thứ này đều là tướng trạng của nhân quả biến hiện ra.

Tướng có - Thế thì không, Sự có - Lý thì không, vậy thì những sự tướng này tuy là hư vọng, Phật nói với chúng ta: **“Nhân**



**Quả thì có**". Nhân Quả vì sao mà có vậy? Chính là những chuyển biến của sự tướng này là thật, những tiếp nối của sự tướng này là thật. Bởi vì có tiếp nối, có chuyển biến cho nên nghiệp nhân quả báo thì rất rõ ràng, nên gọi là Nhân Thiện có Quả Thiện, Nhân Ác có Quả Ác, quả báo thông cả ba đời:

Có hiện đời, nhân thiện đời này đã tạo thì ngay đời này có được quả thiện, đây gọi là **Hiện Báo**. Cũng có những thiện ác ngay đời này chúng ta đã làm, ngay đời này không có quả báo, mà quả báo lại đến đời sau, kiếp sau, việc này trong Phật pháp gọi là **Sanh Báo**. Bạn đời sau sẽ gặp cái quả báo này. Còn có một loại nghiệp thiện ác mà cả đời này đã làm, mãi đến đời sau cũng chưa có quả báo, đến đời thứ ba hoặc là đến đời thứ tư, hoặc giả là đến ngàn vạn năm sau, hoặc giả là vô lượng kiếp sau, gặp được duyên thì quả báo này mới hiện hành, đây gọi là **Hậu Báo**.

Trong Phật pháp gọi là Nhân Quả thông cả ba đời, tạo tác Nhân Nghiệp thì nhất định có Quả Báo, nếu như nói tạo tác Nhân Nghiệp mà không có Quả Báo, vậy thì trên lý nói không thông mà trên sự cũng nói không thông, nhất định có Quả Báo. Do đó khởi tâm động niệm của chúng ta, lời nói việc làm không thể không cẩn trọng, trên Kinh thường nói: “Bồ Tát Sợ Nhân, Chúng Sinh Sợ Quả”. Bồ Tát là người giác ngộ, họ lo sợ chính mình tương lai chịu ác báo cho nên họ đoạn cái nhân ác trước, quyết định không tạo nhân ác, do vậy mà tội chướng của họ bị tiêu diệt, công đức mới có thể được viên mãn, mới có thể tu thành Phật quả. Còn phàm phu thì thường hay tạo nhân ác lại mong muốn không bị ác báo.

Phật nói: Loại tâm trạng này cũng giống như ở dưới ánh mặt trời, muốn núp đi cái bóng của chính mình vậy, tốn công vô ích, tuyệt đối nhất định không thể được, cho nên chân tướng sự thật này chúng ta đều phải nên tin hiểu, nhận biết một cách

sâu sắc, sau đó chúng ta mới biết được những lời mà Phật đã nói chỉ có một niệm Tâm Tánh là thật. Nói nó là thật chính là nó vĩnh viễn không hề thay đổi, đây là Tánh của tất cả Tướng, Lý của tất cả Sự, vĩnh hằng bất biến, tuy là bất biến, thế nhưng nó tùy duyên, chân tánh tùy duyên, nếu như tùy theo duyên giác ngộ, vậy thì thành A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật Đà, là hiện những tướng này, nếu như nó tùy theo duyên lay nhiễm, tướng của nó hiện ra là tướng của sáu cõi luân hồi.

Cho nên Tâm Tánh chúng ta sẽ tùy duyên, tùy duyên mà nói bất biến, bất biến mà nó có thể tùy duyên, những sự lý này chúng ta phải rõ ràng, phải thông suốt, sau đó những sự tướng trong mười pháp giới này, chúng ta liền sẽ có thể tùy tâm sở cầu. Chúng ta không dễ gì được thân người, nhất là không dễ gì nghe được Phật pháp, đã được thân người và được nghe Phật pháp, phải cố gắng nỗ lực mà tu học, Phật Bồ Tát là tấm gương cho

chúng ta, Chánh Đẳng Chánh Giác là mục tiêu tu học của chúng ta, thế nhưng chúng ta nhất định phải nên biết: Phạm phu từ vô lượng kiếp đến nay, những ác nghiệp đã tạo, người xưa có một thí dụ là: “Dày vượt hơn đại địa, sâu hơn đại hải”. Còn ở trên Kinh thì Phật đã làm một thí dụ còn hay hơn nhiều: Ngài nói nếu như những nghiệp ác mà từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã tạo mà có hình tướng, có kích cỡ, cho dù cái kích cỡ này nhỏ như vi tử, như điện tử...thì từ vô lượng kiếp đến nay, những ác nghiệp mà chúng ta đã tạo, khắp hư không cũng không thể dung chứa hết được.

Lời nói này là thật không phải là giả, từ vô lượng kiếp đã tạo tác những chủng tử tập khí ác nghiệp sâu dày đến như vậy, nếu như chúng ta tu hành trong đạo Bồ Đề mà có thể nói là không có chướng ngại thì đây là một việc không thể có được. Cho nên không luận ở thế pháp hay ở Phật pháp, đại thánh đại hiền đều không thể bảo đảm tự thân họ bình bình

an an cả đời, nguyên nhân chính ở chỗ này. Vì sao họ có thể làm đến được không oán trời, không trách người? Có thể an tâm tiếp nhận, chính là họ hiểu được đạo lý này, hiểu rõ được nguyên do của nghiệp nhân quả báo, họ thông suốt, họ không bị mê hoặc, cho nên họ có thể an tâm nhận chịu, vẫn cứ có thể thành tựu đạo nghiệp, việc này đáng được chúng ta học tập và noi theo.

Vì sao xã hội ngày nay có nhiều tai nạn đến như vậy? Xét rõ ngọn nguồn là do đâu? Là ở luân thường, bao gồm tất cả căn nguyên của tai nạn động loạn, chính là nhà Phật đã nói: “Vạn ác dâm vi thủ, bất thiện hiếu vi tiên”. Hai câu nói này thật đã bối được tận gốc của vấn đề, cho nên đại thánh nhân của thế xuất thế gian dạy chúng ta an thân lập mạng. Khởi đầu từ đâu vậy? Từ ngay nơi đạo vợ chồng. Bạn xem giáo học cổ xưa, hiện tại không còn quan tâm nữa, mấy ngàn năm giữ lấy tông chỉ này, đều tuân theo một phương hướng, phương hướng này chính là ngũ

luân thập nghĩa. Là yếu tố then chốt để an định xã hội.

Ngũ luân, thứ nhất chính là vợ chồng, vợ chồng cùng sống chung một nhà, thành viên ở trong nhà có phu tử huynh đệ, cho nên nền tảng của nó là ở đạo vợ chồng, hay nói cách khác, vợ chồng là nguồn gốc hạnh phúc của tất cả chúng sanh trong thế gian, nếu như đạo vợ chồng bị phá hoại, đó chính là căn nguyên của tất cả động loạn, tai nạn xã hội. Nếu muốn cứu vãng xã hội thì bắt đầu từ đâu vậy? Từ ngay đây mà làm, thế nhưng trên toàn thế giới ngày nay, chúng ta nhìn thấy gia đình đã bị phá vỡ, sự kiện ly hôn đã quá bình thường, vì sao có hiện tượng này vậy?

Chúng ta ngày nay đã xem thường mẫu chốt này. Thời xưa, các vị đạo trong Lễ ký, đối với lễ, rất quan trọng, náo nhiệt nhất chính là Hôn Lễ, **vì sao Hôn Lễ phải long trọng đến như vậy? Chính là nhắc nhở chúng ta, phải thận trọng kết hợp, sau khi kết hợp rồi thì không**

**thể nào phân ly**, không thể phân ly chính là duy trì an toàn xã hội, không cho phép xã hội có động loạn phát sinh, nếu không thì nhà không thành nhà, quốc gia không thành quốc gia, thiên hạ đại loạn. Thời xưa chỉ có kết hôn, không hề nghe nói có ly hôn, làm gì có cái việc này! Như vậy mới được.

Do đó có một số đồng tu trẻ tuổi đến nói với tôi: Họ muốn ly hôn. Tôi liền sẽ mắng họ: Vì sao bạn lại có ý nghĩ như vậy? Có việc gì mà bạn không thể vượt qua? Chồng không tốt, cha mẹ chồng không tốt, đặc biệt là cha mẹ chồng khó ở, bạn không học Phật, vậy thì tôi không nói, bạn đã học Phật thì bạn phải biết quan hệ giữa người và người, các người cùng ở với nhau một ngày cũng tốt, một giờ cũng tốt, một đời cũng tốt, đều là nghiệp duyên trong đời quá khứ, không có duyên thì đối diện cũng không gặp, đã có duyên nghiệp với nhau rồi thì phải thừa nhận.

Ác duyên cũng phải nhận chịu, khó nhận chịu là do chính bạn không có Trí Tuệ,

khó nhận có thể nhận, bạn phải nên nơi nơi đều nhắc nhở chính mình, lỗi lầm không ở người khác, lỗi lầm là ở chính mình, Lục Tổ Đại Sư nói rất hay: **“Nếu là người chân chánh tu hành thì không thấy lỗi thế gian”**. Giữa mẹ chồng nàng dâu sống với nhau, con dâu học Phật phải thường nghĩ mẹ chồng không có lỗi, lỗi lầm là ở chính mình. Nếu như bạn có thể thật nghĩ như vậy thì bạn chân thật hành Bồ Tát đạo, mỗi giờ mỗi khắc sửa đổi tự làm mới, thì bạn có thể giải được oan kết từ trong đời quá khứ. Cứ thường cảm thấy bà ấy không đúng, ta thì không có lỗi, cái oán kết này càng ngày càng chặt thêm, đời đời kiếp kiếp trở lại báo thù, không hề ngừng dứt.

Tại sao không chịu tháo bỏ cái oán kết vào lúc này? Nếu bạn có Trí Tuệ thì sẽ đem cái oan trái này giải tỏa, sau khi giải tỏa rồi thì là pháp quyền, từ quyền thuộc oan gia biến thành pháp quyền, bạn nói xem vậy tốt dường bao! Chân thật là tự độ độ người, đây là sự nghiệp của Bồ Tát,



nếu như bạn gặp phải hoàn cảnh này, bạn phải nên hiểu là bạn đang hành Bồ Tát đạo, bạn tu hành gọi là chân tu.

Tu hành không phải mỗi ngày tụng kinh lễ Phật, gõ mõ, vậy thì không phải, đó chỉ là một phần biểu hiện của sự tu hành, đáng vẻ bên ngoài, thực chất chính là ngay **trong cuộc sống thường ngày, trong đối nhân xử thế, đem ân ân oán oán từ vô lượng kiếp hóa giải, đây gọi là chân thật tu hành**, không chỉ chính mình ngay trong một đời này vượt khỏi sáu cõi, siêu việt mười pháp giới, vãng sanh Tịnh Độ, bất thối thành Phật, cũng phải đem oan gia trái chủ này của bạn, mỗi mỗi đều khuyên tỉnh ngộ, giúp đỡ họ niệm Phật vãng sanh, bất thối thành Phật, lòng Đại Từ Đại Bi của bạn hiện rõ ra ngoài.

Bạn nói xem những oan gia trái chủ này có thể độ được họ được không? Nhất định có thể độ, vì sao có thể khẳng định như vậy? Ở trong Kinh Phật thường nói: Phật không độ người không có duyên. Họ có

duyên với bạn, cái duyên này thiện duyên cũng tốt, ác duyên cũng tốt, đều là có duyên, do đó thiện duyên cũng có thể độ, ác duyên cũng có thể độ, chỉ cần có duyên thì nhất định được độ, cho nên mọi người nhất định phải nên hiểu, **chúng ta thường đều là quy tội cho người khác, quy tội ở bên ngoài là lỗi lầm lớn nhất của chính chúng ta, cả đời này chính chúng ta tu hành không thể thành công, gốc bệnh chính ngay chỗ này,** mà không biết được lỗi lầm không phải ở bên ngoài, lỗi lầm là ở ngay chính chúng ta, bạn có thể quay đầu nhìn lại, phản tỉnh, đây là bạn đã giác ngộ, bạn đã khai ngộ, sau đó mỗi niệm tự sửa lỗi tự làm mới, mỗi niệm nỗ lực hướng thiện, đây gọi là chân thật tu hành. Phật pháp chân thật lợi ích chúng sanh, vậy ngay ở chỗ này mà cầu, phải chân thành, phải cung kính. Nếu như bạn chân thành đến tột điểm, cung kính đến tột điểm, chữ kính này là kính người, kính việc, kính vật, kính nghiệp thì những mong cầu của bạn liền có thể đạt được viên mãn.

## Khai thị số 6: Phát Bồ Đề Tâm & thâm tín Nhân Quả

Phát Tâm Bồ Đề rất là quan trọng, không phát cái Tâm này thì không thể thành tựu, sau khi phát Tâm bạn nhất định có thể thương yêu chúng sanh, tâm Bồ Đề chính là tứ hoằng thệ nguyện, chân thật giúp đỡ tất cả chúng sanh, bắt đầu từ câu “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, chữ độ này chính là giúp đỡ hiệp trợ, muốn giúp đỡ chúng sanh thì chính mình phải có năng lực, phải có đức hạnh, cho nên việc cần thiết chúng ta phải làm là đoạn phiền não, phiền não không đoạn thì Trí Tuệ không khai mở, Trí Tuệ của chúng ta là sẵn có, chứ không phải từ bên ngoài mà đến.

Trong phẩm Xuất Hiện ở Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói rất rõ ràng: **“Tất cả chúng sanh đều có Trí Tuệ đức tướng của Như Lai, do vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc.”**

Vọng tưởng là vô minh, chấp trước là kiến tư trần sa phiền não, cho nên chỉ cần đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đoạn dứt thì Trí Tuệ đức tướng trong tự tánh liền hiện tiền, Trí Tuệ không phải từ bên ngoài đến, do đó tu học của Phật pháp là tu cái gì? Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô số tông phái, phương pháp không giống nhau, lối đi không giống nhau, nguyên lý nguyên tắc là một, đều là tu Thiền định, nhân Giới được Định, nhân Định khai Huệ, cái Huệ này là Trí Tuệ của tự tánh vốn sẵn đầy đủ, cái Giới đó là gì vậy? Giới là phương pháp, phương pháp bạn đã tu học chính xác, không có sai lầm thì bạn mới có thể được Định, sau khi được Định rồi Trí Tuệ liền khai, được tiểu Định khai tiểu Trí Tuệ, được đại Định khai đại Trí Tuệ.

Tầng thứ của Định rất nhiều, thế gian có tứ thiền bát định. Thiền định xuất thế gian thì đẳng cấp lại càng nhiều hơn, mức Định của bạn càng sâu thì Trí Tuệ của bạn càng rộng, đạo lý là như vậy. Cái

nguyên tắc này là bao gồm tất cả pháp môn, tất cả tông phái đều giống nhau. Vậy thì ngày nay chúng ta dùng phương pháp trì danh niệm A Di Đà Phật mục đích ở đâu vậy? Là tu Định, y theo những quy củ này mà niệm Phật đó là trì giới, y theo quy củ này mà làm sau đó thì bạn được Định, cái Định Niệm Phật gọi là Niệm Phật Tam Muội. Công phu thấp hơn thì gọi là công phu thành khối, chỉ cần được công phu thành khối vậy thì chúc mừng bạn, vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc là khẳng định, phẩm vị không cao nhưng bạn nhất định được vãng sanh, sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư Độ, đây là một đại sự lớn nhất ngay trong đời này của chúng ta.

Cho nên phiền não không thể không đoạn, phải đoạn từ đâu vậy? Từ tự tự lợi, là phàm phu cho nên nhiều người không thể đoạn phiền não, thật sự là họ không biết bắt đầu từ đâu, **cái gốc của phiền não chính là tự tự lợi**, chúng ta nhất định phải dùng Trí Tuệ, đem cái ý

niệm này chuyển đổi lại, khởi tâm động niệm vì tất cả chúng sanh mà nghĩ, không nên vì mình, cái thân này căn bản thì không cần thiết phải để ý đến nó thì bạn mới có thể được tự tại, khởi tâm động niệm luôn nghĩ đến cái thân này thì nguy rồi! Nghiệp chướng của bạn không thể tiêu trừ, ý niệm vừa thay đổi thì tự thân chính mình đem quên đi mất, thân này cùng thân người khác là một thân, **vì tất cả chúng sanh là chân chánh vì mình, vì chính mình là chân thật hại chính mình.**

Cái đạo lý này trong Phật Kinh nói rất rõ ràng, nói rất tường tận, chúng ta nhất định phải hiểu, nếu như từ chỗ này bạn có thể thay đổi được nó thì chúc mừng bạn: Bạn ở trong Phật pháp, không luận học pháp môn gì đều sẽ thuận buồm xuôi gió, đều sẽ đạt được lợi ích chân thật, thành tựu Trí Tuệ chân thật.

Tiếp theo Phật dạy bảo chúng ta: Sau khi phát Tâm Bồ Đề thì “Thâm Tín Nhân Quả”. Ngày xưa, tôi học giáo lý, với câu

nói này đã làm cho tôi từ hai đến ba năm không thể nghĩ ra, tại sao vậy? Vì trong Tịnh Nghiệp Tam phước thì phước thứ nhất là phước báo trời người, phước thứ hai là phước báo của hàng nhị thừa, phước thứ ba là phước báo của Bồ Tát đại thừa.

Nếu như cái “Thâm Tín Nhân Quả” này đặt ở phước thứ nhất thì tôi một chút cũng không hoài nghi, nay Phật lại đặt ở phước thứ ba thì tôi không hiểu. Phàm phu chúng ta bắt đầu học Phật thì đều tin tưởng Nhân Quả. Đại Sư Ấn Quang cả đời dạy người là đề xướng giáo trình “Liễu phàm tứ huấn” đầu tiên, nội dung của giáo trình này chính là Tin Sâu Nhân Quả, là thuộc pháp trời người, trồng Thiện Nhân được Thiện Quả, tạo Ác Nghiệp nhất định có Ác Báo. Ngạn ngữ thường nói: “Không phải không báo nhưng chưa đến lúc”, khi nhân duyên hội đủ thì quả báo lập tức hiện tiền, nhất định không thể trốn khỏi, việc này chúng ta đều hiểu, vậy thì chả lẽ Bồ Tát lại không hiểu Nhân

Quả này hay sao mà Phật lại phải để Thâm Tín Nhân Quả ở trong Phước thứ ba dành cho Bồ Tát Đại Thừa?

Vấn đề này đến hai, ba năm sau tôi mới rõ ràng, mới tường tận, khi đọc Kinh Hoa Nghiêm mới ngộ ra, chính là đọc cái phẩm thập địa này. Bồ Tát thập địa trước sau không rời Niệm Phật, tôi liền tỏ ngộ ra từ ngay chỗ này: Cái Nhân Quả này không phải là Nhân Quả thông thường, mà là **“Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”**, thật là cái Nhân Quả mà rất nhiều Bồ Tát đều không biết, đây không phải trồng Nhân Thiện được Quả Thiện thông thường, cho nên cái câu này chúng ta nhất định phải rõ ràng, chính là khi tu học đạt đến quả vị Thập Địa Bồ Tát, hay nói cách khác, Phật pháp đến giai đoạn cuối cùng, không luận là tu học pháp môn nào, tất cả đều quy về pháp môn Niệm Phật.

Thật đúng như là Ngài Văn Thù, Phổ Hiền đã thị hiện, hai Ngài ở đoạn sau của Kinh Hoa Nghiêm đều phát nguyện cầu sanh



thế giới Tây phương Cực Lạc, làm một tấm gương cho 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ của thế giới Hoa Tạng, làm người dẫn đầu, đến đây thì chúng ta mới chân thật xem thấy sự thù thắng của Tịnh tông.

Cho nên Thế Tôn thường hay nhắc đến cái pháp môn này. Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều khen ngợi, tất cả chư Phật đều hoằng dương, ngay chỗ này chúng ta mới thể hội được một ít lợi ích, cho thấy pháp môn này thù thắng không gì bằng, công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn, vì vậy Thế Tôn đại diện chư Phật tán thán Phật A Di Đà trong kinh Vô Lượng Thọ là “Quang Trung Cực Tôn, Phật Trung Chi Vương”, là vị Phật có ánh sáng tôn quý nhất, xứng đáng là vua của tất cả chư Phật vậy.

## **Khai thị số 7: Cái gốc học Phật và cách đọc tụng Kinh Đại Thừa.**

...Phía sau tiếp theo nói: Đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả, mục đích đọc tụng Đại Thừa là để cho đệ tử Phật đời sau như chúng ta, một ngày cũng không rời khỏi giáo huấn của Phật Đà, đặc biệt là thời kỳ hiện đại này, những Kinh giáo này phải đọc mỗi ngày, ba ngày không đọc Kinh Phật thì như ngày xưa nhà Nho đã nói: Quên hết mặt mũi, mặt mũi dễ ghét. Người ta nhìn thấy bạn chán ghét.

Do đó Đại thừa Kinh giáo ngày ngày phải đọc tụng, cách đọc thế nào? Bạn chỉ đọc một môn chủ yếu mà bạn đang tu, không nên đọc quá nhiều, đọc được quá rộng, tâm của bạn sẽ bị loạn. Mục đích của đọc Kinh là gì? Mục đích là ở tu Định, khai mở Trí Tuệ, cho nên đọc tụng Đại thừa là tu hành, y theo phương pháp, theo y quy mà làm, làm cho tâm cung kính của chính mình hiển lộ ra.

Xã hội ngày nay con cái bất hiếu với cha mẹ, học sinh bất kính với thầy giáo, pháp hội giảng kinh chúng ta còn có lễ tiết long

trọng, nghinh thỉnh pháp sư, cái biểu hiện này phải thường làm để cho đại chúng trong xã hội xem thấy. Dạy họ tôn sư trọng đạo, khi thầy giáo sắp lên lớp phải cung kính mà lễ thỉnh, biểu thị lòng chân thành của mình, một phần tôn kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích, nếu như học sinh không có tâm cung kính với thầy giáo, thầy giáo có hay hơn cũng không được lợi ích.

Chúng ta dùng cái nghi thức này để giáo hóa chúng sanh, có phải vị pháp sư giảng kinh có cái ý muốn được mọi người cung kính hay không? Không phải vậy, là chúng ta đang diễn kịch, diễn cho một số người không hiểu được lễ tiết, không hiểu được quy củ, diễn cho họ xem, chúng ta đang làm diễn viên, họ là người xem diễn, phải làm cho thật giống, để cho họ xem rồi sanh tâm cảm động, được thức tỉnh, biết được nên phải dùng cái tâm như vậy để đối với thầy giáo, biết phải nên lấy tâm hiếu thuận đối với cha mẹ, làm ra gương tốt cho người khác xem.

Một học sinh chỉ có thể học một bộ kinh, không được đọc hai bộ kinh, chúng ta là một môn thâm nhập, cho nên mỗi người đều có thành tựu, nếu như khóa mục của bạn quá nhiều, việc học của bạn là Phật học thường thức, một thứ cũng không thể dùng được! Biện pháp của tôi thì sao? Không cần mời nhiều thầy giáo, cũng không cần xếp nhiều khóa trình, mỗi một học sinh chuyên môn học một bộ kinh, nhất định không được học bộ kinh thứ hai.

Với phương pháp này của tôi thì trong bốn năm, bốn năm học một bộ Kinh thì mỗi người đều sẽ học tốt, một bộ Kinh này nếu chân thật nỗ lực thực hành đến mười năm, bạn liền biến thành chuyên gia, bạn học Kinh A Di Đà thì bạn chính là Phật A Di Đà sống, bạn học kinh Phổ môn thì bạn là Bồ Tát Quán Âm sống. khắp thế giới giảng Kinh Di Đà, không có người giảng hay hơn bạn, giảng Phổ Môn phẩm, không có người nào hơn được bạn.

Bạn nên là chuyên gia, không nên làm thông gia, thông không nổi, nhất định phải chuyên. Ngày nay chúng ta phải bồi

dưỡng nhân tài, giảng kinh hoằng pháp, đây là việc cần thiết cấp bách, toàn thế giới đều phải cần đến. Phương pháp giảng kinh không khó, tôi đã nói qua với các vị đồng tu, các vị đều có thể tự thể nghiệm, trong ba tháng nhất định thành tựu, có thể có thành tích tương đối tốt.

Khó nhất là ở đâu, khó nhất là ở đức hạnh, bạn có thể vứt bỏ danh vọng lợi dưỡng, có thể vứt bỏ hưởng thụ năm dục sáu trần, khó chính là ở chỗ này, cái điểm này bạn không làm được thì tuy là bạn học giảng kinh nhưng cả đời bạn không thể chuyên sâu. Hay nói cách khác, cả đời bạn có thể giảng kinh nhưng giảng cũng không được sâu sắc.

Dùng lời hiện tại mà nói, không có độ sâu, nếu như muốn có độ sâu, có Trí Tuệ thì nhất định phải đoạn phiền não, phải thật tu hành, cho nên phương pháp giáo học kinh nghiệm của người xưa rất tốt, những phương pháp mà người ngày nay nghĩ ra thì chưa hề trải qua khảo nghiệm của thời gian, đều đang là thử nghiệm, thăm dò, nếu lỡ xảy ra vấn đề thì cả đời

này của chúng ta chẳng phải lỡ mất rồi sao?

Ở trên kinh Phật nói rất hay: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Thân người khó được mà dễ mất, mất đi thân người rồi thì biết đến khi nào mới có lại được thân người cơ chứ! Chẳng thể nói là đời sau, có thể không biết là bao nhiêu kiếp, mấy mươi kiếp, mấy trăm kiếp, trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp.

Cơ duyên không dễ gì được, ngày nay được rồi, được rồi mà sơ suất đánh mất thì đó là tội lỗi của chúng ta, được rồi thì phải biết trân trọng, phải biết nắm giữ, nhất định không thể để mất đi, ở ngay trong đời này nhất định phải tùy thuận lời dạy của Phật.

Ngày nay chúng ta chuyên nương vào giáo học của Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, đọc tụng đại thừa, mỗi ngày chúng ta đọc Kinh Vô Lượng Thọ, khi bạn dùng tâm chân thành cung kính đọc kinh nhiều lần thì nơi nơi đều có chỗ ngộ, cảm nhận sẽ rất đặc biệt, nếm được pháp vị, bạn sẽ tụng kinh được rất thoải mái, an vui, phiền não giảm, trí tuệ tăng. Còn nếu

như đọc kinh với tâm khinh mạng, bạn đọc rồi thì sẽ sanh phiền não.

Vậy nếu có dư thời gian thì có thể bước vào kinh giáo Đại thừa khác hay không? Vẫn có thể, nhưng bộ kinh này phải có quan hệ với pháp môn tu của chính mình, giúp chúng ta có thể lý giải thâm nhập sâu hơn, vậy thì có thể xem, thế nhưng với sơ học thì không được, người xưa quy định, lúc nào thì bạn có thể xem thêm kinh sách? Năm năm về sau! Ngay trong năm năm đầu thì bạn phải chuyên đọc một bộ kinh, không được đọc hai bộ kinh.

Tôi ở Đài Trung tiếp nhận giáo học của Lý lão sư, phải tuân thủ cái quy củ này, ngay trong năm năm chuyên đọc một bộ kinh, trong một bộ kinh này thành tựu Giới Định Huệ, cái Huệ này là Căn Bản Trí mà trên Kinh Bát Nhã đã nói: Căn Bản Trí là vô tri, “Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri”. Vô tri là Căn Bản Trí. Cho nên chúng ta học Phật trước phải cầu vô tri. Bước thứ hai mới cầu vô sở bất tri.

Trên Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử biểu diễn cho chúng ta ở trong hội của

Văn Thù Bồ Tát cầu Căn Bản Trí, Giới Định Huệ tam học. Sau khi đạt được, Bồ Tát Văn Thù không chịu cho Ngài tiếp tục ở lại, bảo Ngài ra ngoài cầu học, đây chính là 53 vị nổi tiếng, 53 vị này thành tựu Hậu Đắc Trí cho Thiện Tài Đồng Tử. Hậu Đắc Trí chính là Vô sở bất tri, sáu căn của bạn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, chỉ sanh Trí Tuệ, không sanh phiền não giống như Đại Sư Huệ Năng trong Đàn Kinh, khi Ngài gặp mặt Ngũ Tổ ở Hoàng Mai thì nói với Ngũ Tổ rằng: “Trong tâm đệ tử thường sanh Trí Tuệ”.

Đó là nguyên nhân gì? Ngài đã có Căn Bản Trí, thấy sắc, nghe tiếng liền sanh Trí Tuệ, không sanh phiền não. Ngày nay nếu chúng ta gặp mặt Ngũ Tổ nhất định phải cuối đầu buồn khổ mà nói: “Trong lòng đệ tử thường sanh phiền não.” – Làm sao giống được! Người trước đã làm ra một tấm gương tốt thì chúng ta phải biết làm thế nào học tập.

Câu sau cùng: “Khuyến tấn hành giả”. Đây chính là tích cực, tích cực hơn người, phải khuyên người phá mê khai ngộ, là khổ được vui. Khổ nạn lớn nhất của



chúng sanh là gì? Chính là đối với đạo lý của vũ trụ nhân sanh không rõ ràng, đối với quan hệ giữa người và người, giữa người cùng hoàn cảnh tự nhiên, giữa người cùng thiên địa quý thần, tất cả đều không hề biết gì! Chúng sanh lại thường tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, chịu khổ báo oan uổng...

Bạn nói xem, đáng thương biết bao! Chúng ta hiểu được rồi thì chúng ta phải có nghĩa vụ, có sứ mạng giúp đỡ những người này giác ngộ, giúp đỡ những người này quay đầu, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy. Ngày ngày tích cực vì xã hội, vì chúng sanh mà giảng kinh nói pháp.

Giảng kinh nói pháp chính là lên lớp, chính là giáo học, vĩnh viễn không hề nghỉ ngơi, nơi nào có người thỉnh nơi đó có người đi, liền phải đi. Phật pháp là Sư đạo, Sư đạo là phải được tôn trọng, nếu có người chịu nghe, chịu học thì Thầy mới đến dạy, nếu họ không chịu nghe, không chịu học thì chớ dạy, tại sao vậy? Mọi người có tâm đến cầu học, họ có được lợi ích, không có tâm muốn cầu học, nếu bạn đem Phật pháp tặng cho họ, người ta sẽ

xem thường bạn, không hề xem bạn là người đáng trọng, thậm chí còn nhục mạ bạn...Họ vẫn tạo tội nghiệp.

Có người nói người học Phật pháp thì nhất định phải bỏ đi tự cao, trong tình huống này thì không phải vậy, đây là Sư đạo, cho nên chúng ta cần phải hiểu đạo lý này: Chỉ cần có người cầu học thì nhất định người thầy giáo phải thành tâm, thành ý để giúp đỡ học sinh, thành toàn học vấn cho họ, nhất định không thể cự tuyệt.

Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta xem thấy trên kinh điển, chưa từng có nói một lần cự tuyệt người đến thỉnh pháp, nếu có người đến cầu pháp mà chúng ta cự tuyệt họ thì đây là lỗi lầm. Cho nên tất cả những việc Thế Tôn làm đều là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Vậy chúng ta phải thường thường nghĩ đến Thích Ca Mâu Ni Phật, hướng đến Thế Tôn Ngài mà học tập thì không hề sai.

Sau cùng Thế Tôn đã nêu ra tổng kết: Ba sự việc này, ba điều – mười một câu, gọi là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Đặc biệt dặn

dò bà Vi Đề Hy, bà Vi Đề Hy là đại biểu cho tất cả chúng ta: **“...Bà có biết không? Ba loại nghiệp này, ba loại tịnh nghiệp, đó là Chánh Nhân Tịnh Nghiệp của ba đời chư Phật – quá khứ, hiện tại và vị lai.”**

Câu nói này rất là quan trọng, chúng ta mới liền hiểu rõ ra rằng: Không luận bạn tu học pháp môn nào: Hiển giáo, Mật giáo, Tông môn giáo hạ...cho đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Ba điều này là nền tảng, đây là chánh nhân Tịnh Nghiệp, nếu như không có cái nền tảng này, không luận tu học pháp môn nào, đều là uổng công, đều là không thành tựu. Ba điều này giống như chúng ta xây nhà vậy, trước tiên phải đóng cọc móng, cho dù bạn xây nhà cao bao nhiêu, cho dù xây dựng hình dáng thế nào, nền móng là cần thiết, không có nền móng thì thành tựu gì cũng không có.

Chúng ta phải cố gắng phản tỉnh, cố gắng nghĩ lại, chúng ta học Phật, học đã nhiều năm như vậy rồi, tại sao hôm nay vẫn là như thế này? Không hề tiến bộ. Xem qua Cao Tăng truyện, xem qua Cư Sĩ truyện,

người ta ba năm đến năm năm, khai ngộ thì khai ngộ, chứng quả thì chứng quả, chúng ta đã học nhiều năm như vậy, cái gì cũng không được, bình tâm nghĩ lại thì do chính là không có xây nền móng, đã bỏ mất đi ba điều này **cho nên học Phật từ đâu mà học vậy? Phải từ Tịnh Nghiệp Tam Phước, từ ba điều này mà học.**

Ghi chú:

Tịnh nghiệp tam phước:

1. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp.
2. Thọ trì tam quy, cù túc chúng giới, bất phạm oai nghi.
3. Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả.

## **Khai thị số 8: Biết tin Thầy thì sẽ có thành tựu**

Người xưa nói rất đúng: Sư phụ đưa đến cửa, tu hành là do ta. Sự thật tu của mình chẳng phải do Thầy dạy mà nhờ Thầy hướng dẫn rồi mình thật tâm làm, dù Thầy có hướng dẫn mà mình không thật tình cố gắng thì mình không thể thành tựu được, **Thầy chỉ dẫn cho chúng ta mục tiêu, phương hướng, quan trọng là chúng ta không được có chút nghi ngờ nào**, trong đời này muốn tìm được một vị Thầy chân chính thật không phải dễ, việc này trong Kinh Hoa Nghiêm, Ngài Văn Thù Bồ Tát dạy cho Thiện Tài rất hay, thật sự mà nói, những vị Bồ Tát dạy cho Thiện Tài cũng là những gì mà Ngài muốn dạy cho chúng ta biết.

**Điều quan trọng nhất đó là không được nhìn vào lỗi của Thầy**, vị Thầy mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đó chính là bậc Thánh, là Phật, Bồ Tát, những vị đó còn có lỗi hay sao? Có. Tại sao họ vẫn còn có lỗi? Bởi vì họ thị hiện, cho nên bạn không thể nhìn bề ngoài, do vì căn tánh

chúng sanh bất đồng nên chư Phật và Bồ Tát phải sử dụng nhiều phương pháp khác nhau, bạn phải hiểu rõ điều này, không nên hoài nghi, nếu còn hoài nghi thì người bị tổn thất chính là bạn chứ không có liên quan gì đến Thầy. Nếu bạn tự đánh mất niềm tin thì trọn đời bạn tự hủy bỏ duyên phận thù thắng của mình, vậy là quá sai lầm rồi.

Thời Mạt Pháp trong Kinh Lăng Nghiêm Phật nói rất hay: “Tà sư thuyết pháp như hăng hà sa”. Người chân tu thì ít, kẻ giả dối thì quá nhiều, bởi vậy là một người tốt không phải dễ, làm được người tốt khó mà tránh khỏi bị người ta ganh tị, phỉ báng, sỉ nhục, nhất định phải có những thứ này, bạn có chịu đựng được không? Đây là tự mình thành tựu, nếu như Thầy của chúng ta gặp phải trường hợp như vậy, bị người ta ác ý phê bình, phỉ báng, bạn có còn tin tưởng Thầy của mình nữa hay không?

Trong khoảng thời gian trước đây có rất nhiều người ác ý, trước mặt tôi phê bình ba vị Thầy của tôi. Họ phê bình Thầy Phương, nói rằng Thầy là người không có

đức hạnh, nhưng mà ai phê bình Ngài? Chính là một người đồng hương của Ngài đã phê bình, đây là chuyện rất nghiêm trọng, người đồng hương đó tỏ ra như đã biết hết quá khứ của Thầy, phỉ báng Thầy hết mực, nói rằng: Lúc Thầy còn trẻ, Thầy không hiểu kính cha mẹ, đối với người vợ không tốt...Những chuyện bịa đặt như thế, chúng ta nghe rồi phải làm sao?

Nếu đối với Thầy chúng ta tin việc này là thật thì thiệt hại nhất định là về mình, chắc chắn là mình bị hại, chúng ta cần có một đầu óc sáng suốt, không nên nghe lời người khác, cho nên tôi suy nghĩ, địa vị của Thầy Phương hiện ở Đài Loan, ai chưa tiếp xúc Thầy thì không biết, riêng tôi thì rất thường tiếp xúc với Ngài, người xưa có nói một câu rất chí lý "Sĩ biệt Tam Nhật, Quát mục Tương Kháng", cho dù một người trước kia có lầm lỗi đi nữa, nếu hiện tại đã cải tà quy chánh thì cũng là người tốt thôi. Ta không nhìn quá khứ mà phán xét, chỉ nên nhìn vào hiện tại mà thôi, bạn hãy ngay đây mà thiết lập lòng tin của mình.

Lời khen tặng hay lời phỉ báng của một người nào đó thật hay giả, chúng ta không thể xác định, bạn hãy bình tĩnh nhận định xem mục đích phê bình của họ là gì? Thật ra chúng ta cũng rất khó lòng mà xác định, cũng khó có thể hiểu rõ, đừng nên sa vào bẫy của người khác.

Tôi theo Đại Sư Trương Gia học tập, người ta phê bình Ngài là một vị Hòa Thượng lập dị, lại nói thêm rằng Phật pháp của Ngài đều là mê tín, đều là lừa gạt quần chúng, họ đã cố ý công kích buộc tội Ngài như thế.

Đối với những ác ý phê bình Thầy Lý Bình Nam thì lại còn nhiều hơn nữa, thời bấy giờ chuyện này rất được nhiều người biết đến, người ta gọi Thầy Lý bằng gì? Bảo rằng Thầy là Tứ Bảo của Phật môn, Phật môn chỉ có Tam Bảo, mà ví Ngài là Tứ Bảo, đương nhiên bịa rất nhiều chuyện về Thầy, gây sự, tạo bất mãn cho nhiều người...Tôi theo Thầy Lý đã mười năm, tôi đều hiểu rõ, như câu chuyện sau đây: Liên xã Đài Trung do Thầy Lý sáng lập, Thầy Lý không bao giờ thỉnh các pháp sư đến để thuyết pháp, Thầy tự mình giảng, tự mình dạy, thậm chí trong các kỳ Phật



thất, Thầy cũng tự mình lãnh chúng, khi có pháp sư đến Đài Trung thăm hỏi, Thầy chỉ tiếp đãi khiêm tốn, lễ lạy, cúng dường, trai thực, hoặc mời khách lưu trú vài hôm nhưng không mời khai thị, tôi theo Thầy từ lâu mà vẫn còn nghi việc này nên hỏi Thầy Lý rằng: “Vị pháp sư đó cũng biết thuyết pháp, cũng rất có đức hạnh, ở trong xã hội cũng rất có địa vị, rất nhiều người tán thán, tại sao Thầy không thỉnh giảng?”

Thầy Lý trả lời rằng: “Anh có nghe trong Phật môn có câu: “Ninh động thiên giang thủy, bất động đạo nhân tâm”? Thầy Lý tiếp: “Tuy anh có nghe, nhưng chưa được hiểu rõ.” Tôi thưa với Thầy rằng về ý nghĩa cũng hiểu rõ chút ít, Thầy nói với tôi: “Đạo tràng của chúng ta ở đây thực hành theo Tịnh Tông, tu học là Phật pháp của Nhất Môn Thâm Nhập, Trường Kỳ Huân Tu. Liên hữu của Liên xã đều do Thầy Lý giảng dạy, đều nghe Thầy thuyết pháp, nếu như thỉnh một vị pháp sư, tuy giảng Tịnh Độ, pháp môn Tịnh Độ cũng quá phức tạp, lý niệm của pháp sư kia giảng không đúng với Thầy Lý, phương pháp tu hành cũng không giống nhau,

người ấy chỉ một lần giảng, nhưng tối thiểu Thầy phải tốn hết mười lần, đem cái hoài nghi của tín chúng, đem những tri kiến không thích hợp ấy ra sửa lại, quả thật là vất vả vô cùng.

Do đó tôi mới biết mình cần phải học “Nhất Giai Chi Môn”. Tức là anh theo học với một vị Thầy, vị Thầy này tuyệt đối có trách nhiệm đối với anh, vì anh mà Thầy lãnh trách nhiệm, nếu không tin Thầy anh nên đi tìm nơi khác mà học, còn nếu anh thật tình tin tưởng ở Thầy, thì anh chỉ theo một Thầy mà học. Bởi thế tôi đến Đài Trung bái Thầy Lý làm Thầy, những gì tôi học cũng là thuần nhất chẳng xen tạp, ở triết học là chỉ một Thầy Phương Đông Mỹ còn Phật học cũng chỉ thân cận với Đại Sư Trương Gia. Tuyệt đối không được nghe theo những gì của người khác dạy.

Khi tôi đến Đài Trung bái Thầy Lý làm Thầy, điều kiện Thầy đưa ra, thứ nhất: Kể từ hôm nay ta là Thầy của anh, anh hãy nường vào đó mà học, chỉ nghe ta giảng dạy, anh chỉ được nghe những gì ta giảng, ngoài ta ra anh không được nghe lời dạy của bất kỳ một pháp sư nào, một

cư sĩ, một đại đức nào khác, nghĩa là bất cứ ai thuyết pháp cũng không được nghe. Điều kiện thứ nhì: Trước kia những gì anh đã học với Thầy Phương, với Đại Sư Trương Gia, ta đều không chấp nhận, anh phải theo ta học lại từ đầu. Điều kiện thứ ba: Từ nay về sau những bản văn chương nào bất luận là Phật Kinh hoặc những bản văn viết, chưa được sự đồng ý của ta, tuyệt đối anh không được phép đọc. Đưa ra ba điều kiện như vậy.

Lúc ấy tôi nghe qua thì trong lòng nghĩ rằng: Vị Thầy này hình như quá đổi chuyên chế, độc tài, ép buộc nhưng nghĩ đi nghĩ lại, tôi đến đây là nhờ pháp sư Sáng Vân giới thiệu, cư sĩ Chu Kính Trụ cũng vì tôi mà giới thiệu, các vị này đều là những bậc đại đức thời đó. Cho nên sau khi nghĩ ngợi vài phút, tôi liền chấp nhận và quỳ xuống đánh lễ Thầy, sau khi tôi chấp nhận thì Thầy bắt đầu nói chuyện với tôi. Tôi tuyệt đối không có cơ hội để trả lời, tôi kể lại những gì Đại Sư Trương Gia đã dạy trước kia, Thầy đều không chấp nhận, tôi không có lời gì để nói, chỉ hoàn toàn phục tùng và tiếp nhận những gì Thầy dạy, đọc sách cũng vậy,

sách nào Thầy không cho phép là tôi không được đọc.

Hình thức dạy như vậy phải ba tháng sau, tôi mới thể hội được, Thầy không cho nghe, không cho xem hay đọc bất cứ thứ gì, tai bít lại, mắt cũng phải nhắm lại, ba tháng sau tâm phiền não của tôi nhẹ đi nhiều, trí tuệ tăng trưởng, và không tiếp xúc với bên ngoài nữa, đoạn tuyệt rất ráo. Những điều Thầy giảng dạy, tôi đều hiểu thấu, có thể kế nhập cảnh giới, tự mình hiểu được những gì trước kia nghe không hiểu, đọc cũng không hiểu, giờ thì mọi thứ đọc đều hiểu, nghe cũng hiểu, sáu tháng sau hiệu quả càng sáng tỏ vô cùng, cho nên mới nhận thức phương pháp giáo dục này tốt, cuối cùng Thầy Lý cho tôi biết việc học này có kỳ hạn chứ không phải vô kỳ hạn. Thời gian bao lâu? Năm năm, nương theo cách dạy này năm năm phải nắm vững chắc, sau năm năm mới tự do. Năm năm sau tôi tiếp thụ được lợi ích của phương pháp giáo dục này một cách sâu sắc, tôi bèn thưa với Thầy Lý: Xin Thầy cho tôi tiếp tục học thêm năm năm nữa, nghe xong Thầy phá cười lên, vì vậy suốt mười năm tôi tuân theo cách

dạy của Thầy Lý, đã thật sự tạo nên nền móng vững vàng.

Sau này tôi sang Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên mời tôi thuyết pháp, lúc đó gọi là Hội Phật Giáo Thanh Niên, chưa gọi là Cư Sĩ Lâm, đương thời ông ấy đang là Hội Trưởng của Hội Phật giáo Thanh Niên, ở Singapore tôi được gặp lại một người bạn cũ, là pháp sư Diễn Bồi, chúng tôi quen nhau đã lâu, pháp sư Diễn Bồi trước kia ở Đài Loan thuyết pháp, tôi có duyên được nghe qua mấy lần, lúc đó tôi vẫn chưa xuất gia, ở Đài Bắc do mấy lần đến nghe pháp sư thuyết pháp, nên từ đó chúng tôi mới quen nhau.

Có lần tôi sang bên này, Ngài liền ra sân bay đón tôi và mời tôi đến đạo tràng của Ngài khai thị. Tôi đã từng tới đó mấy lần, đạo tràng của pháp sư phần nhiều là thanh niên, khoảng chừng sáu trăm thính chúng, khi giảng xong chúng tôi cùng nhau ngồi nói chuyện trong một căn phòng nhỏ, cạnh phòng khách của Ngài, tôi bèn thuật lại điều kiện lúc theo với Thầy Lý, Thầy cho tôi biết, khi còn là tiểu sa di, theo học với lão Hòa Thượng ĐỂ

Nhàn cũng phải nhận những điều kiện, tiêu chuẩn này. Tôi mới thoát nhiên đại ngộ, thì ra phương pháp này chẳng phải là cách riêng của Thầy Lý mà là sự truyền thừa của tổ tiên từ ngàn xưa, đó gọi là gì?

Gọi là Sư Thừa. Nhất định anh chỉ theo học với một vị Thầy thì vị Thầy này phải tận tâm tận lực vun trồng cho anh, nếu anh còn hoài nghi, không chịu nghe lời vậy anh không thể thành tựu, cho nên lần đó nghe pháp sư Diễn Bồi nói về lão pháp sư Đế Nhàn cũng áp dụng ba điều kiện này thì tôi mới sáng ra, Thầy Lý từ trước đến giờ chưa hề cho tôi biết phương pháp này là truyền thừa từ người xưa, chưa bao giờ Thầy nhắc đến, tôi vẫn tưởng đó là cách dạy học đặc biệt của Thầy nhưng tôi vẫn còn hoài nghi, tại sao Thầy Lý chỉ áp dụng phương pháp này cho tôi còn học trò của Ngài cũng khá đông, tại sao Ngài lại không áp dụng? Cái nghi hoặc này vẫn cứ dẫn vật trong tôi không sao giải thích được, cho đến khi gặp pháp sư Diễn Bồi, tôi mới thật sự hiểu rõ.

Pháp sư Diễn Bồi theo học với Pháp sư Đế Nhân chỉ được một năm, khi được nghe Pháp Sư Thái Hư sang phương nam, tức là Hạ Môn để kiến lập Phật Học viện, Ngài Diễn Bồi liền tìm cách qua học với Ngài Thái Hư mà không thưa với Ngài Đế Nhân. Theo Pháp Sư Thái Hư học tập, ông trở thành nhà Phật học, một học giả của nhà Phật, nếu như Ngài Diễn Bồi lúc đó chịu theo Ngài Đế Nhân học đến cùng, nhất định sẽ thành truyền nhân của Tông Thiên Thai, là một vị tổ sư của Tông Thiên Thai, đó là chuyện vô cùng đáng tiếc.

Bởi thế chúng ta cần hiểu rõ đạo lý này, phương pháp của Thầy dạy cho riêng ta, ta phải quyết lòng cố gắng mà học tập, chỉ cần thật siêng năng cần mẫn thì hiệu quả thật là rõ ràng, chắc chắn bạn sẽ đạt được, sau khi đạt được rồi, bạn mới có được pháp hỷ, bạn xem Thầy ra thời hạn dạy tôi năm năm, tôi tự động xin thêm năm năm nữa, tôi cảm thấy năm năm chưa đủ, nên phải kéo dài thêm năm năm nữa. Một khi nền móng được thiết lập chắc chắn rồi, ta mới có thể thành tựu

được và mới có thể bước vào trải nghiệm trong xã hội này.

Trong đời tôi có rất nhiều người hiểu tôi, số người không tha thứ tôi cũng nhiều, số người phỉ báng tôi kể cũng khá đông mà người sỉ nhục tôi cũng chẳng ít, tôi đều có thể ứng phó được, phương pháp của tôi như các vị đều thấy, tôi đối xử với họ bằng tấm lòng tôn kính, tán thán họ, lại còn cảm ơn họ, tại sao thế? Bởi vì họ giúp tôi tiêu trừ nghiệp chướng. Họ phỉ báng tôi, sau khi tôi nghe được tôi tự xét mình, nếu có lỗi tôi sửa lỗi, tôi cảm ơn họ, họ đã nhắc nhở tôi, nếu tôi không có thì coi như là họ khuyến tấn tôi, bởi thế người xưa nói: “Hữu tắc cải chi, vô tắc gia miễn”. Người mà chỉ rõ lỗi lầm của tôi và phê bình tôi là người tốt, không phải người xấu, vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ân, đó là tự mình thành tựu, độ mình tức là độ người, tự mình thành tựu tức là thành tựu người khác.

Bởi vì xã hội ngày nay, con người chẳng biết cảm ân, xã hội động loạn, chúng ta phải biết làm sao để dạy người biết cảm ân, đây là một cơ hội rất tốt để chỉ cho



người cách cảm ân, nếu người ta muốn tranh thắng thì tôi nhường họ, điều này quý vị có lẽ hiểu rõ, đạo tràng bên Mỹ tôi đã nhường cho người ta, đạo tràng bên Đài Loan tôi cũng nhường cho họ, khi bạn cần thì tôi cho bạn, tôi hết sức hoan hỷ cho bạn, tôi không tranh giành gì cả, sao khi đã nhường rồi thì sao? Tự nhiên lại có cái khác, đây là gì vậy? Liễu Phàm Tứ Huấn dạy rằng: **“Cái gì trong số mạng của mình có, thì dù có vứt bỏ đi, nó cũng vẫn có. Số mạng không có dù có cầu khẩn cho mấy, cũng cầu chẳng được”**.

Nếu phần mình đã có dù có xả bỏ đi thì tự nhiên chỗ khác cũng đem đến, bởi thế mỗi lần xả, thì sau này được cái khác tốt hơn mà bản thân mình cũng không nghĩ ra, do đó tôi mới hiểu, bất luận người ta dùng cách gì để đối xử với tôi, cũng đều là trợ giúp cho tôi tiến triển thêm, làm sao tôi có thể không cảm ơn, tôi còn đem lòng thù hận hay sao, nếu như tôi có oán hận, tôi còn ôm thù hận, tức là tôi tự hủy diệt lấy tôi, nếu thật như vậy thì bao nhiêu phước báo của tôi đều biến mất cả. Cho nên nếu chúng ta hiểu điều này, thì

tất cả chúng sanh, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, cũng đều là ân đức với ta cả, thật sự giúp cho cả cuộc đời chúng ta, mãi mãi chúng ta luôn sống trong thế giới cảm ân vậy.

Cha Mẹ đối với chúng ta có ơn, Thầy đối với chúng ta có ơn, bạn học đối với chúng ta có ơn, tất cả đạo hữu đều có ân với ta, nếu lòng ta nghĩ như vậy, thì ta sẽ được Tâm Khai Ý Mở, vui mừng biết bao, hớn hở biết bao, không còn buồn phiền nữa, ngạn ngữ nói rất đúng: “Ô năng xử nhân lão”. Nếu bạn thường sống trong cảnh lo buồn, thì bạn sẽ rất mau già, và cũng rất dễ mắc bệnh, còn như bạn sống trong hoàn cảnh an vui sung sướng, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỉ, khoái lạc, thì bạn sẽ trẻ lại, sẽ không mau già và cũng không mắc bệnh.

Nguyên nhân gây ra bệnh trong Kinh Phật nói rất hay đó chính là ba độc “Tham Sân Si”. Ở bên trong có độc, ở bên ngoài mới dễ bị nhiễm độc, nếu trong lòng không có

ba độc thì bên ngoài, dù có độc bao  
nhiêu, bạn sẽ không bị nhiễm.

## **Khai thị số 9: Nguồn gốc thiên tai & cách hóa giải xung đột.**

Gần đây có một huynh đệ tặng cho tôi một DVD do người ngoại quốc dàn dựng nên, là những nhà khoa học, họ phát hiện ra cảnh giới bên ngoài có liên quan đến ý niệm bên trong con người. Cho nên Phật nói tất cả các pháp đều từ tâm tưởng mà sanh ra, nay những nhà khoa học đều khẳng định, sự kiện này giúp ích rất nhiều cho sự hoằng dương, nghiên cứu Phật pháp của chúng ta.

Ngày thường thì tôi không đọc báo, không nghe tin tức, chẳng có tiếp xúc những thứ này nhưng khi sang đây thì mỗi ngày họ tặng cho tôi tờ báo buổi sáng của Singapore, gần đây trên tờ báo Nhân Văn, tôi tình cờ đọc được hàng tít lớn, nói rằng hiện nay trên thế giới, người ta đang lo âu về vụ trái đất bị ấm lên, đây là một vấn đề rất hiện thực, khí hậu nóng lên thì băng của Bắc, Nam cực sẽ tan chảy, mực nước biển dâng lên, chúng ta biết rằng độ cao tối đa của Singapore

chỉ có 27m, nếu nước biển dâng lên 27m thì Singapore sẽ bị chìm mất, các nhà khoa học đưa ra lời cảnh báo, nếu nước biển tăng lên 1m, thì 1/3 Thượng Hải sẽ mất đi.

Gần đây tôi có lưu lại Hồng Kông mới hiểu được, Hồng Kông có rất nhiều đất lấn ra biển, khoảng đất lấn ra ước lượng cao chưa tới 1m, cho nên nếu nước biển dâng lên 1m, thì trước tiên sẽ mất đi sân bay Hồng Kông, phi trường sẽ chìm dưới đáy biển, nhiều cao ốc cũng bị ngập lụt, cho nên đây là một vấn đề vô cùng nghiêm trọng, cả thế giới đều đang nghiên cứu biện pháp đối phó, không biết có hiệu quả không, nói theo quan điểm Phật pháp, thì không có hiệu quả gì, cho dù có hiệu quả đi chăng nữa cũng chỉ là rất ít, vậy thì chúng ta phải làm sao? Chỉ có dùng Phật pháp đối trị thì mới có hiệu quả.

Đức Phật dạy: Tại sao trái đất ấm lên? Do đâu mà ấm lên? Bởi vì chúng sanh hiện sống trên trái đất này, tính tình quá nóng

này, sân hận quá lớn, mà khi sân hận nổi lên thì địa cầu cũng nóng theo, nhiệt độ của thế giới tăng lên, bạn làm thế nào để giúp cho mọi người đều được giác ngộ, để họ đừng sân hận, nếu không sân hận thì nhiệt độ sẽ giảm, và khi ấy trái đất mới trở lại bình thường. Nước lớn, nghĩa là nước dâng, Phật nói: Tham là nước, Sân là Lửa, Si là gió, cống cao ngã mạn là động đất, là sóng thần, bạn thấy hiện tại Tham Sân Si Mạn có khuynh hướng gia tăng, năm nay nghiêm trọng hơn năm trước, bởi thế tai nạn mỗi năm càng gia tăng, đó chính là luật Nhân Quả.

Nhiều quốc gia hiện giờ dùng phương pháp khoa học để chữa trị bên ngoài, gọi là trị ngọn chứ không phải trị gốc, Kinh Phật dạy chúng ta: Diệt trừ Tham Sân Si, chuyên Tu Giới Định Huệ thì thiên hạ mới được thái bình, những lời này thâm nghĩa vô cùng, chúng ta không thể không biết, chúng ta phải hiểu cho được thâm nghĩa này, vậy thì chúng ta phải bắt đầu từ đâu? Phải bắt đầu từ nơi mình, không nên

nhờ vào người khác, nếu bạn nhờ người khác thì bạn sẽ mãi mãi bị thất vọng, phương cách này là do tổ tiên ngày xưa đã dạy cho chúng ta, 5.000 năm về trước, chư liệt tổ tông đã truyền dạy cho chúng ta, chỉ có "Hành hữu bất trắc, phản cầu tự kỷ", bạn mới có thể chân chính giải quyết được vấn đề.

Mấy năm trước tôi tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, với một mục đích đơn thuần là chấm dứt xung đột, thúc đẩy xã hội yên ổn, thế giới hòa bình, vì có một số nước Tây Phương, họ áp dụng phương pháp đàn áp rồi bị đáp trả dữ dội.

Sau sự kiện ngày 11 tháng 9 vừa qua, con người mới phát hiện ra cách suy nghĩ khác. Cho rằng đàn áp và trả thù không thể giải quyết được vấn đề, mà lại đưa thù hận tới chỗ ngày càng nặng thêm, để oán hận ngày càng sâu thêm, chiến tranh khùng bố bùng nổ, cho nên chúng ta không thể xem thường, đây là một hình thức chiến tranh khác, nếu chiến tranh

này không thể hóa giải được, thì rắc rối to đấy, bạn nghĩ xem, loại chiến tranh này chẳng có cách nào phòng ngừa được, không có giới tuyến, một khi bạn sơ suất thì bên kia sẽ cho nổi lên một lần bạo động, khiến bạn ngày ngày sống trong tình trạng khẩn trương, sợ hãi hồi hộp, con người ta sẽ xáo trộn bất an, sống trong một cuộc sống không bình thường, nếu sống như vậy từ 3 đến 5 năm, con người sẽ mắc phải bệnh thần kinh, vậy là bên kia họ đã chiến thắng rồi, họ đã làm cho bạn không sử dụng được các loại vũ khí kỹ thuật hiện đại, vô hiệu hóa các loại khí đạn, xe tăng, đại pháo và vô hiệu hóa cả vũ khí hạt nhân nữa, chỉ cần áp dụng chiến thuật khủng bố, khiến cho nhân dân khắp nước đều trở thành bệnh thần kinh, như vậy có đáng sợ không?

Liên Hiệp Quốc mở hội nghị hòa bình, bắt đầu từ năm 1970, hội nghị đã triệu tập qua 36 lần, mỗi năm tốn không biết bao nhiêu nhân lực, vật lực và tài lực nhưng tần suất bạo loạn của thế giới vẫn gia



tăng mỗi năm, tai nạn mỗi lúc càng nhiều hơn, cho nên các hội nghị như vậy, không thể giải quyết được vấn đề. Ở Úc Châu tôi có nhân duyên được bước vào lĩnh vực này, theo nhà Phật nói: Đây là Tuy Duyên chứ không phải là Phan Duyên, việc này chẳng phải do chúng tôi chạy tìm, nhân duyên là một trường đại học cho người tìm tôi, họ đã thiết lập một Học viện Hòa Bình và muốn nghiên cứu về vấn đề này, khóa trình của học viện này gọi là khoa tham khảo về an định xã hội và hòa bình thế giới. Sau sự kiện ngày 11 tháng 9, viện trưởng trường Đại Học cử hai vị giáo sư lên núi tìm tôi và hy vọng tôi chấp nhận tham gia vào buổi hội thảo này, tôi liền nhận lời, sau khi nghe họ báo cáo, tôi mới phát biểu về việc Hóa Giải Xung Đột, cũng giống như một y sĩ trị liệu, ông ta phải tìm cho ra nguyên do của căn bệnh, rồi mới theo bệnh mà kê toa điều trị, như thế bệnh mới có thể chữa được.

Nội dung báo cáo của họ cho rằng nguyên nhân xung đột là do cả hai phía, tôi nói

đó là bạn chỉ mới thấy được bệnh trạng mà chưa thấy được nguyên nhân của nó, một chứng bệnh vô cùng trầm trọng, nguyên nhân phát sinh căn bệnh là do đâu? Tôi nói với họ, nguyên nhân của nó là phát sinh từ trong gia đình, điều này họ chưa từng nghĩ đến, tại sao nguyên nhân của chứng bệnh xung đột lại phát sinh từ trong gia đình? Tôi gợi ý cho họ hiểu rằng, bạn có nghĩ hiện tại tần suất ly dị trên toàn thế giới là vô cùng nghiêm trọng không? Đây là điều mà tất cả ai ai cũng thấy rõ, tăng suất ly dị là gì? Tức là vợ chồng xung đột, sự xung đột của vợ chồng hay sự rạn nứt trong gia đình và hệ quả của nó sẽ gây nên những diễn biến xung đột giữa cha con, xung đột giữa anh em, một khi gia đình xung đột, thì làm gì mà nó không ảnh hưởng đến xã hội, đây là điều mà họ chưa từng bao giờ nghĩ đến.

Ngoài nguyên nhân trên còn có một nguyên nhân khác sâu xa hơn, nguyên nhân đó là gì? Là tự mình xung đột với

chính mình, tại sao tự mình lại xung đột với chính mình? Tôi lấy một ví dụ cho dễ hiểu hơn: Khi chúng ta đề cập đến điều lợi hại, lợi là lợi ích trước mắt, khi gặp lợi ích trước mắt, bạn nghĩ đến lợi mình hay lợi người? Điều này ai cũng hiểu, khi gặp lợi ích trước mắt, thì đương nhiên người ta nghĩ đến quyền lợi của mình trước tiên, không bao giờ nghĩ đến lợi ích của người khác.

Tôi nói là mọi người đều vì lợi mình, không phải là đã xung đột với người khác rồi sao? Điều này ai cũng đã hiểu, để hóa giải xung đột phải bắt đầu từ đâu? Phải bỏ từ chỗ lợi mình mà chuyển thành lúc nào cũng nghĩ vì người khác thì xung đột sẽ không có nữa. Khi thấy cái lợi trước mắt, chúng ta phải nghĩ đến người khác, không nên vì mình, nếu bạn đặt quyền lợi lên bản thân, lên gia đình và lên quốc gia mình không thôi, vậy là bạn đã gây nên xung đột đối với các quốc gia khác rồi. Đến một ngày nào đó, chúng ta nghe được các nhà lãnh đạo quốc tế lên tiếng

về mối quan tâm của mình, đối với lợi ích của các quốc gia khác, lợi ích của cộng đồng nhân loại thế giới thì lúc đó thiên hạ sẽ hòa bình, nếu chúng ta vẫn còn nghe nói đến cái lợi ích của riêng mình, của riêng chủng tộc mình, lợi ích của gia đình mình, lợi ích của quốc gia mình mà thôi thì thế giới này không có hy vọng hòa bình được, đây là vấn đề mà chúng ta phải hiểu rõ.

Tôi được Liên Hiệp Quốc mời tham dự mười lần, lần thứ nhất tôi không phát biểu, bởi vì đây là lần tiếp xúc đầu tiên, tôi im lặng để quan sát, xem hội nghị tiến hành như thế nào, họ nghĩ gì và làm gì, tôi để tâm tỉ mỉ quan sát, phiên họp lần thứ nhất nhóm họp tại Thái Lan. Lần thứ nhì nhóm họp tại Nhật Bản, lúc đó tôi mới phát biểu, tôi mới giới thiệu, kể từ lần phiên họp thứ ba về sau, tôi đem những điểm trọng yếu, những kinh nghiệm truyền thống của tổ tiên chúng ta ra chia sẻ rộng rãi cho đại hội, đại chúng dự hội lắng nghe phương pháp trình bày của tôi,

họ vô cùng phấn khởi và vô cùng tán thán, nhưng sau phiên họp, khi chúng tôi trò chuyện lúc ăn cơm, có rất nhiều người hỏi tôi rằng: “Thưa pháp sư, Ngài nói rất hay, phương pháp trình bày của Ngài rất lý tưởng, nhưng làm không được”.

Bởi vì họ hoài nghi, không có niềm tin, họ nói tôi là người thuộc chủ nghĩa lý tưởng, làm sao thiết lập cho họ một niềm tin, đối với truyền thống văn hóa của cổ thánh tiên hiền đây? Tôi nghĩ phải làm thế nào để cho họ noi theo, phải làm gương cho họ thấy, họ mới có đủ niềm tin, nếu không thì rất khó có thể tạo được tín tâm nơi họ, điều này tôi đã biết rõ, cho nên tại Singapore chúng tôi tìm đất đai xây dựng các thôn thiếu nhi, kiến lập làng A Di Đà, dành cho người già hồi hương, nhưng không đủ duyên, khi sang đến Úc Châu duyên cũng không đủ, mấy năm trước đây lúc tôi còn ở Mỹ, tôi cũng có ý định này, nhưng lúc đó duyên cũng không đầy đủ.

Vào mùa xuân 2005, tôi về thăm quê nhà ở tỉnh An Huy, quê nhà tôi còn có một nhóm bà con thân thuộc và bạn hữu, tôi đem những sự việc đã trải qua và tận mắt chứng kiến ở nước ngoài trong mấy năm vừa qua, kể lại cho nhóm hương thân phụ lão được rõ. Sau khi nghe qua, các vị phụ lão lấy làm cảm động, nói với tôi rằng: “Hãy trở về, chúng ta sẽ làm ngay tại quê nhà, chúng ta cùng chung sức nhau mà làm”. Lúc đó các cán bộ lãnh đạo địa phương cũng ủng hộ, nên chúng tôi lấy quê nhà làm nơi thí điểm, tôi mời giáo sư Dương, giáo sư Thái là hai vị trợ thủ đặc lực, tôi nói: “Chúng tôi muốn thiết lập một trung tâm giáo dục văn hóa, gốc là đa nguyên và gọi là trung tâm giáo dục đa nguyên”. Nhưng những người trong nước họ không hiểu thế nào là đa nguyên, cho nên phải bỏ hai chữ đa nguyên này, chỉ gọi là trung tâm văn hóa, và họ đã chấp nhận.

Tôi cũng đã gặp một vị đồng tu, cũng là một việc hy hữu, vị này đem cúng dường

một số tiền, số tiền ấy là di sản của người cha để lại, gia đình của anh ấy, trước kia làm chủ của một công ty kinh doanh tàu bè ở Hồng Kông, sau khi người cha qua đời, tất cả anh chị em không ai chịu nổi nghiệp, nên bán tất cả tàu bè, rồi chia phần nhau, mỗi người được chín triệu Mỹ kim, người này đem nguyên số tiền ấy cúng dường và nói rằng: “Thưa pháp sư! Mong Ngài giúp con đem số tiền này phát triển về giáo dục, làm việc tốt cho xã hội”. Anh ta nói với tôi: “Số tiền này một đồng con cũng không động đến”.

Tôi nói: “Được, sẽ làm theo ý anh, chỗ nào cần chi dùng bao nhiêu tôi sẽ báo cho anh rõ rồi anh hãy bỏ ra, tôi muốn thành lập một trung tâm giáo dục tại quê nhà, cần khoảng năm triệu Mỹ kim”. Nghe xong, vị ấy liền rút tiền ra ngay, về sau còn thiếu một ít, vị đó còn có một căn biệt thự tại Singapore, bán được hơn hai triệu và đem cúng dường tiếp, bởi thế toàn bộ các trang thiết bị của trung tâm văn hòa giáo dục truyền thống, chỉ một

mình anh ta cúng dường mà thôi, đây thật là duyên tình cờ, nếu không có được số tiền này thì tôi chẳng làm được chi cả, chỉ là mộng tưởng mà thôi, cho nên nói đây là nhân duyên đầy đủ.

Về việc bồi dưỡng văn hóa đương nhiên phải thuộc lĩnh vực giáo dục, chúng tôi nghĩ đến nền văn hóa truyền thống này đã bị lãng quên từ lâu, giờ đây việc dạy trẻ con, nếu chúng ta chỉ nói mà không làm, thì bọn trẻ nói chúng ta dối gạt chúng, chúng chẳng tin ta, nếu bạn dạy bọn trẻ mà bản thân bạn không thực hành được thì bọn trẻ sẽ chẳng chịu tiếp thu, vậy phải dạy bằng cách nào? Chúng tôi chọn ra một thị trấn nhỏ, gồm 12 làng, giao thông chỉ có một con lộ chính, cư dân khoảng 48.000 người, chúng tôi lấy đây làm thí điểm, cư dân ở trong thị trấn này, gồm cả nam, nữ già trẻ, các ngành các nghề cùng học theo thì mới thành công được.

Bởi thế chúng tôi bắt đầu tuyển chọn một nhóm giáo viên, nộp đơn dự tuyển có từ



300 đến 400 người, trong đó tuyển chọn hơn 30 người, phải là những người cùng một chí hướng, dám hy sinh phụng hiến, bắt đầu ngay từ bản thân mình, tôi yêu cầu các vị giáo viên trúng tuyển với quyển Đệ Tử Quy phải thực hiện cho được trong vòng bốn tháng, đó mới thật sự gọi là làm được, phải làm cho được 100% trong bốn tháng, mới có thể đem ra dạy người, **nếu tự mình không làm được, thì không thể dạy người được.** Tôi nói với họ: “Khổng tử dạy học thành công, Đức Phật Thích Ca dạy học thành công bằng cách nào? Các Ngài là người, chúng ta cũng là người, tại sao các Ngài dạy được thành công? Cũng như nhau thôi, bởi các Ngài tự mình làm được rồi sau đó mới dạy người, như thế người ta mới nể phục, nếu như tự mình không làm được mà muốn dạy người, mấy ai chịu nghe, ý nghĩa là ở chỗ này.”

Cho nên sau khi nghe xong, các giáo viên đều hiểu ngay, chúng tôi yêu cầu các giáo viên bắt tay làm việc, không ngờ chỉ

trong có hai tháng mà các vị ấy đã đạt được chỉ tiêu khiến cho chúng tôi vô cùng phấn khởi, bắt đầu làm từ khoảng tháng 11 năm 2005, cho đến tháng 01 năm 2006, các giáo viên được bố trí vào tất cả 12 làng để giảng dạy, giảng bằng cách nào? Bằng phương pháp nêu gương, tự mình thực sự làm được, gọi là Thân Giáo, khi trông thấy cụ già nhà nông, họ phải cung kính, lễ phép, coi như cha mẹ ruột của mình, phải thực hành ngay, để cho tất cả những người trong gia đình ấy trông thấy, chứng kiến trước mắt cách làm của các giáo viên này khiến cho con cái trong các gia đình ấy, ai nấy cũng đều rất lấy làm cảm động, họ đã hiểu được những gì? Họ hiểu rằng, nếu không hiểu thảo với cha mẹ là có lỗi, còn về phía cha mẹ, trông thấy tình cảnh như thế, rất lấy làm hổ thẹn và hối hận vì không biết cách dạy con, bởi thế tất cả ai ai cũng đều vô cùng cảm động, cách dạy như thế trong vòng vài ba tuần lễ, cư dân tại các thị trấn nhỏ bé này, đều được tiếp thu, họ

thảy đều cùng chung một cảm nhận, thật sự là vô cùng hạnh phúc.

Làm người phải sống như vậy, hiệu quả trước nhất, đó là số vụ ly hôn giảm đi, thật là đại phúc, xung đột giữa vợ chồng không còn, xung đột giữa cha con cũng hết, xung đột giữa mẹ chồng nàng dâu cũng hết luôn, đối với hàng xóm, những chuyện xung đột nhỏ như tranh giành hơn thua lẫn nhau, không ai nhường nhịn ai, bây giờ cũng đã chấm dứt, nay họ đã biết nhường nhịn lẫn nhau rồi, trên các đoạn đường mà trước kia vô cùng bẩn thỉu, nay các giáo viên mỗi lần đi qua, nhìn thấy rác, đều lượm bỏ vào thùng rác, không nói năng chi cả, làm như vậy được hai tuần lễ, dân địa phương thấy hổ thẹn vô cùng, và cũng không muốn xả rác nữa, cho nên bây giờ đường lộ đều rất sạch sẽ, cần phải dạy họ theo cách này.

Trong kinh Phật thường dạy chúng ta: “Đọc tụng thọ trì, vì người diễn nói”. Diễn là biểu diễn, phải làm cho được, **nếu bản thân bạn không làm được, chỉ nói**

**bằng miệng thôi thì chẳng có ích gì, cho nên phải làm cho kỳ được, phải bắt đầu từ nơi chính mình,** như vậy sau khi đã làm được hơn ba tháng, tình hình của thôn quê nhỏ này hoàn toàn thay đổi, hầu như ban đêm các nhà đều không cần phải khóa cửa, trên đường không ai nhặt lấy đồ vật đánh rơi của người khác, có thể đạt đến mức này. Giáo sư Dương báo cáo cho tôi, tôi vô cùng cảm kích, không thể tưởng tượng được... Vì theo chúng tôi dự tính phải mất từ 2 đến 3 năm mới có một hiệu quả như thế, không ngờ chỉ trong vòng ba tháng mà đã gặt hái được thành công như thế. Bởi vậy tôi nói với giáo sư Dương rằng: “Dân chúng sao mà dễ dạy, trong khoảng một thời gian ngắn mà đã hiểu được cả rồi”.

## **Khai thị số 10: Tận hết bốn phận, ngừa quấy dứt ác**

Cả đời của Đại Sư Ấn Quang là tự độ, độ người, giáo dục chính là phổ biến tám chữ “Đốn Luân Tận Phận, Nhân Tà Tồn Thành”. Tám chữ này có thể giúp an định xã hội, có thể tiêu trừ được tất cả tai nạn của thế gian. Thế nhưng sau Đại Sư thì không có người đề xướng, không có người xem trọng. Luân chính là Ngũ Luân, Đốn Mục Luân Thường, giáo dục từ xưa đến nay, dạy chúng ta điều gì vậy? Chính là dạy bạn thông suốt quan hệ, giữa người và người. Điều thứ nhất chính là dạy bạn hiểu rõ đạo vợ chồng, sau đó dạy bạn quan hệ của cha con, quan hệ anh em, quan hệ bạn bè, quan hệ quân thần tức là quan hệ giữa người lãnh đạo và thuộc cấp.

Luân là Đồng Loại, thân phận chúng ta là gì, địa vị thế nào thì chúng ta phải nên dốc hết nghĩa vụ đó, mỗi một người đều có mười loại thân phận này, bạn ở trong gia đình, bạn là một người chồng, đối với

vợ của bạn, bạn là thân phận trượng phu, vợ đối với trượng phu là thân phận của người vợ, bạn phải làm hết bốn phận chức trách của mình, bạn đối với cha mẹ của bạn, bạn là thân phận con cái, bạn đối với con cái của bạn, bạn là thân phận người cha, người mẹ, đối với anh chị của bạn, bạn là thân phận của người em, đối với em trai em gái của bạn, bạn là thân phận huynh trưởng, ở trong xã hội bạn có một phần công việc, đối với người lãnh đạo công ty của bạn, bạn là thân phận cấp dưới, đối với nhân viên mà bạn quản lý, bạn là thân phận người lãnh đạo. Bạn phải biết được bạn ở thân phận nào, thì bạn cần phải làm nghĩa vụ của thân phận đó, Bạn phải làm tốt cái phần công việc của chính mình.

Phật dạy chúng ta “Tác Sư, Tác Phạm”: Thầy là gương tốt cho đại chúng, hành vi làm việc của chúng ta phải làm gương mẫu cho đại chúng, con người này gọi là Phật, Bồ Tát. Giáo dục của Phật Đà, vì sao hôm nay tệ đến như vậy? Cùng với

tinh thần cơ bản của Thích Ca Mâu Ni Phật là hoàn toàn trái ngược, nguyên do từ đâu mà ra vậy? Chúng ta không hiểu được “Tác Sư, Tác Phạm”, đem tinh thần mô phạm của 53 vị thiện tri thức trong Kinh Hoa Nghiêm hoàn toàn phứt bỏ đi thì sao Phật Giáo không suy chứ! Không những suy mà còn có thể bị hủy diệt ở thế gian này.

Việc này chúng ta phải nên thông hiểu, chúng ta phải nhất định hiểu được tận bốn phận của chính mình, bốn phận làm được tốt rồi, không có công lao, không làm tốt thì bạn có lỗi, vì sao làm tốt mà không có công vậy? Việc nên làm thì sao có thể tính công? Hiện tại nhiều người vừa làm một chút việc tốt đều cảm thấy đáng tự hào, có gì đáng tự hào đâu? Bạn phải nên làm tốt, phải nên ngày ngày cầu tiến bộ, càng ngày càng làm được tốt hơn. Nhà Nho gọi là “Ngày mới càng thêm mới”, nhà Phật gọi là “Tinh Tấn”.

Bạn phải nên làm, bạn làm không được tốt thì bạn có tội, bạn có lỗi lầm, phải biết

tận hết bốn phận của mình, chúng ta phát tâm làm công việc này với ba nghiệp Thân, Ngữ, Ý của chúng ta đều phải làm gương tốt cho đại chúng trong xã hội, cho nên Phật ở trong Kinh Vô Lượng Thọ dạy bảo chúng ta: "...Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người" – chúng ta có làm được không? Phải thật làm! Miệng không nói lời ác, không nói lỗi người, bạn xem ngay đến Thánh Nhân Quân Tử của thế gian khi gặp phải người hãm hại đều không có ý nghĩ báo thù, oán hận huống hồ là người học Phật.

Bị người khác phỉ báng, hãm hại, chúng ta tiếp nhận, không oán hận. Vì sao vậy? Chúng ta hiểu rõ là do Nghiệp Nhân Quả Báo từ vô lượng kiếp đến nay, quả báo này ngày nay đương nhiên phải gánh chịu, nhận cái quả báo này, cái nợ này xem như kết thúc hết sạch một lần, lần sau gặp lại những người này, thì họ sẽ không phỉ báng nữa, vì mình đã trả xong rồi. Nếu như khi chúng ta nhận quả báo này mà còn có tâm oán hận, vậy thì



phiền phức này không nhỏ, đời đời kiếp kiếp sẽ phải báo thù lẫn nhau, không hề ngừng dứt. Đây là việc người ngu mới làm, không phải là việc của người có Trí Tuệ làm, người có Trí Tuệ thì biết cái nợ này đến đây phải trả xong, tất cả đều nghĩ là đang trả nợ. Cho nên họ không oán trời trách người. Không hề có chút tâm oán hận, thường giữ gìn chính mình tâm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, bao gồm tất cả tai nạn, gặp phải tất cả họa hại đều là “An Tâm Nhận Chịu”.

“Nhàn Tà Tồn Thành”: Nhàn là ngăn ngừa, ngăn ngừa tất cả Tà Tri Tà Kiến, ngăn ngừa tất cả hành vi bất chánh, chúng ta phải nhận biết, phải biết dự phòng. “Tồn Thành”: Không luận là đối với người, với vật, với việc, chúng ta phải dùng Tâm Chân Thành, phải dùng Tâm Thanh Tịnh, phải dùng Tâm Bình Đẳng, phải dùng Tâm Giác Ngộ, phải dùng Tâm Từ Bi, chúng ta dùng cái Tâm như vậy để tiếp người, đối vật, xử lý công việc, đây chính là ý nghĩa của “Nhàn Tà Tồn

Thành". Chúng ta có thể cả đời gìn giữ nguyên tắc này, suốt đời cũng không rời khỏi, cũng không vượt khỏi, đời này mới chân thật được gọi là người tốt.

Ấn Tổ nói với chúng ta: "Giữ Tâm Tốt, Nói Lời Tốt, Làm Việc Tốt". Ở sau cùng tôi thêm vào một câu "Làm Người Tốt". Ba câu trước làm được rồi chính là làm Người Tốt. Người Tốt nhất định có quả báo tốt, quả báo tốt cho dù không ở đời này, đời sau hay đời sau nữa nhất định có báo tốt.

Trong Tâm chúng ta vì sao không được tự tại, vì sao không được an lạc vậy? Dùng cái căn bản này, để vào Phật pháp, Phật Tổ dạy chúng ta: "Đừng Làm Các Việc Ác, Vâng Làm Các Việc Lành. Giữ Tâm Minh Trong Sạch Là Lời Chư Phật Dạy". Trong câu nói này "Đừng Làm Các Việc Ác": Tiêu chuẩn của Thiện Ác là phạm hễ những việc có tổn hại cho xã hội, cho tất cả chúng sanh nhất định chúng ta không làm, đó là Ác. Phạm hễ những việc có ích cho xã hội, lợi ích cho chúng sanh, chúng ta nhất định đi làm, đó là Thiện. Đây là

tiêu chuẩn của Thiện Ác, nếu như y theo lời giáo huấn của Phật càng tốt, căn bản Giới điều của Phật có mười Thiện, có mười Ác.

Cái gì là mười Ác: Phật dạy chúng ta chính là thân thể tạo nghiệp Sát Sanh, Trộm Cắp, Dâm Dục. Đây là ba Ác của thân, không được làm. Nếu như không Sát Sanh, không Trộm Cắp, không Dâm Dục thì đây gọi là ba Thiện của thân. Miệng chỉ lời nói, vọng ngữ là Ác, hai lời là Ác, hai lời là khiêu khích phải quấy, ác khẩu là Ác, lời nói thô lỗ, nói lời hại người, ý ngữ là Ác, ý ngữ là lời nói ngọt ngào lừa gạt chúng sanh. Ngược lại, không vọng ngữ, không hai lời, không ác khẩu, không thêu dệt. Đây là bốn Thiện của miệng. Trong ý khởi những ý nghĩ Tham, Sân, Si là Ác. Ngược lại không Tham, không Sân, không Si là Thiện.

Cho nên chúng ta phải rời xa mười Ác, gắng tu mười Thiện chính là “Đừng Làm Các Việc Ác, Vâng Làm Các Việc Lành”.

Nhất định lấy mười Thiện này làm Giới Luật, chăm chỉ cố gắng mà tu tập.

“Giữ Tâm Minh Trong Sạch”: Trong điều này có Định có Huệ, hai câu phía trước “Đừng Làm Các Việc Ác” chính là Giới Tiểu Thừa trong nhà Phật, biểu thị cho riêng mình.

“Vâng Làm Các Việc Lành” là gồm các việc Thiện trong thiên hạ, đây là Giới Đại Thừa, Giới Bồ Tát. Lại thêm vào “Giữ Tâm Minh Trong Sạch” thì trong đây có Định, có Huệ.

Tu học của Bồ Tát nhất định là xây dựng trên nền tảng của Nhị Thừa, người Nhị Thừa tu học nhất định là xây dựng trên nền tảng của Nhân Thiên. Nền tảng tu hành của Nhân Thiên Thừa, nhất định là xây dựng trên nền tảng Luân Thường.

**Cho nên “Đốn Luân Tận Phận”**: Câu nói này là vô cùng quan trọng, là **Đại căn, Đại Bản của Thế Xuất Thế Pháp**. Cho nên Ấn Tổ mới nói: “Cho dù là cổ Phật tái lai (chúng ta thường nói người tái

lai), chư Phật Như Lai, muốn hiện thân ở trong xã hội này của chúng ta, họ nhất định cũng sẽ nói “Đốn Luân Tận Phận”, tất nhiên cũng là khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tuyệt đối cũng không đề xướng các pháp môn khác”.

Tại vì sao Đại Sư Ấn Quang khẳng định như vậy? Cách nói này làm cho rất nhiều người hoài nghi, không phải tất cả những gì Thích Ca mâu Ni Phật đã nói đều không cần đến, chỉ riêng lấy pháp môn Tịnh Độ này của ông, các pháp môn khác đều không truyền chẳng? Người đưa ra ý kiến này rất nhiều, có thể nói là quá nhiều, lời của họ nói có đúng không vậy? Không thể nói không đúng, có chính xác không vậy? Chưa chắc chính xác, tại sao chưa chắc chính xác: Bạn nhất định phải hiểu, chư Phật Bồ Tát nói pháp, họ căn cứ cái gì để nói pháp? Căn cứ vào thời tiết nhân duyên, ở vào lúc nào, nói pháp gì, đối với hạng chúng sanh nào thì nói loại pháp đó, chúng sanh thế giới ngày nay là căn tánh gì?

Nói tất cả Phật pháp Đại Tiểu Thừa khác, đều phải đoạn Phiền Não. Lấy pháp Tiểu Thừa ra mà nói, Sơ Quả Tiểu Thừa phải đoạn 88 phẩm Kiến Hoặc của ba cõi, chúng ta có thể đoạn được hay không? Nếu như nói một phẩm Kiến Hoặc ta cũng không đoạn được, ngay đến quả Tu Đà Hoàn cũng không thể chứng được hưởng hồ A La Hán, Kiến Tư Phiền Não còn không thể đoạn, làm sao có thể chứng Quả Vị Bồ Tát? Nếu như căn tánh của mỗi một người chúng ta đều giống như ngài Huệ Năng, tổ thứ sáu của Thiền Tông, vậy thì có thể không cần nói đến Tịnh Độ, chỉ nói Thiền là tốt rồi, vì họ là căn tánh thuộc hàng thượng căn, căn tánh của chúng ta không như Đại Sư Huệ Năng, không thể đem so sánh với Người.

Bạn xem thấy khi Ngài gặp Ngũ Tổ, Ngài đã nói: “Trong lòng đệ tử thường sanh Trí Tuệ”. Chúng ta nghĩ xem, nếu như chúng ta gặp được Ngũ Tổ thì nhất định là nói “Trong lòng đệ tử thường sanh phiền não, trong lòng đệ tử thường sanh vọng

tưởng". Vậy thì làm sao được chứ? **Trong tâm của bạn thường sanh vọng tưởng, thường sanh phiền não thì Phật pháp ba Thừa không độ được bạn**, bài thuốc của Phật pháp ba Thừa sẽ không có tác dụng, không ích gì với bạn. Do đó phương thuốc sau cùng, thuốc "A Di Đà", món thuốc này vì sao có hiệu dụng vậy? Vì nó không cần phải đoạn phiền não, gọi là "Đới Nghiệp Vãng Sanh", một phẩm Kiến Tư Phiền Não chưa đoạn cũng có thể vượt khỏi sáu cõi, vượt khỏi mười pháp giới, bạn chứng được Pháp Giới Nhất Chân.

Cho nên câu nói này của Ấn Tổ khẳng định như đinh đóng cột, không chút nghi ngờ, chư Phật Bồ Tát nếu như là người tái lai, khi đến nơi này nhất định cũng đề xướng Tịnh Độ, nhất định sẽ không đề xướng các pháp môn khác, cách nói này của Đại Sư Ấn Quang tôi đồng ý, tôi hoàn toàn khẳng định tiếp nhận, không hề nghi ngờ, Ngài nói đó là sự thật, trong thời đại này, chúng sanh khu vực này, bị cái bệnh

này, nhất định phải dùng loại thuốc này, cho dù là Đại Phu như thế nào đến nơi đây, nhất định sẽ dùng thuốc giống như vậy, bởi vì chỉ có phương thuốc này mới hiệu dụng, cho nên **Phật nói pháp**, cách nói như thế nào, các vị phải thông hiểu, **nhất định phải khế cơ, khế lý**.

**Khế lý** chính là **nhất định dẫn dắt** chúng sanh siêu việt sáu cõi, **chứng được Phật quả viên mãn** gọi là khế lý. **Khế cơ** là gì? **Nhất định phải thích hợp** với trình độ của họ, **thích hợp** với hoàn cảnh sanh hoạt hiện tiền của họ, họ tu học dễ dàng, không khó, **quyết định có được hiệu quả**. Cho nên chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh, các vị phải ghi nhớ bốn câu phía trước của Ấn Tổ, bốn câu nói đó là nền tảng, nếu như bốn câu trước không làm được, cả đời niệm Phật cũng không được vãng sanh. Đây chính là lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh thì ít”.



Tại vì sao người niệm Phật nhiều đến như vậy mà không thể vãng sanh? Họ không làm đến được “Đốn Luân Tận Phận”, họ không làm đến được “Nhàn Tà Tồn Thành”, họ không làm đến được “Đừng Làm Các Việc Ác, Vâng Làm Các Việc Lành”. Bốn câu nói này là nền tảng, nếu như chúng ta muốn ngay trong đời này có được thành tựu thì nền tảng này nhất định phải tu cho tốt.

## Lời kết

Các bài khai thị trong cuốn sách này được chúng tôi lấy từ hai trang web:

- <http://tinhhongphapngu.net>
- <http://tinhtuquan.com/PhapAmViet/tinhhongps.htm>

Xin chân thành cảm ơn các vị thiện tri thức đã góp phần đem những pháp ngữ quý báu của Hòa Thượng Tịnh Không đến cho tất cả Phật tử Việt Nam gần xa đang tu học theo pháp môn niệm Phật được thêm rất nhiều lợi ích, công đức của quý vị thật không nhỏ vậy, chúng tôi chỉ biết hết lòng tán thán và cầu Tam Bảo gia hộ cho tất cả quý vị thân tâm an lạc, sức khỏe dồi dào để tiếp tục con đường hộ pháp và hoằng dương pháp môn Tịnh Độ.

Nếu việc phát hành và phổ biến cuốn sách nhỏ này có chút công đức nào, chúng con xin hồi hướng đến tất cả chúng sanh khổ nạn ở khắp pháp giới, nguyện tất cả chúng sanh sớm giác ngộ Phật tánh, hồi quy Tịnh Độ, sớm được vãng sanh về Cực Lạc quốc.

Trong quá trình soạn thảo, hiệu chỉnh không thể tránh khỏi những thiếu sót, kính mong các vị thiện tri thức hoan hỉ phê bình, góp ý để lần tái bản sau được viên mãn hơn nữa.

Thư góp ý xin quý vị gửi về email: [cusitinhthai@gmail.com](mailto:cusitinhthai@gmail.com)

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn tất cả quý vị.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Đệ tử Tịnh Thái kính bút.